



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Võ Cường, T. Bắc Ninh

ĐT: 02223827974

Email: cdcnbn.bci@gmail.com

Fax:

Web: www.bci.edu.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ ĐIỆN TỬ
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2025

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang
CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I.....	6
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ ĐIỆN TỬ.....	6
1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG	6
1. Thông tin chung	6
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường....	6
2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:	6
2.2. Những thành tích đã đạt được:	9
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường.....	11
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	13
1. Thông tin khái quát.....	13
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	13
3. Chức năng, nhiệm vụ	15
4. Đội ngũ giáo viên	15
5. Cơ cấu tổ chức.....	16
6. Các nghề đào tạo	16
III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	17
1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật.....	17
2. Mục tiêu của chương trình đào tạo.....	17
2.1. Mục tiêu chung:.....	17
2.2. Mục tiêu cụ thể:.....	18
3. Phương thức đào tạo.....	21
4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo.....	21
5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp.....	26
6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:.....	26
7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.....	27
PHẦN II	28
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	28
1. Tổng quan chung.....	28
1.1. Căn cứ tự đánh giá.....	28
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	28
1.3. Yêu cầu tự đánh giá.....	28
1.4. Phương pháp tự đánh giá.....	29
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	29
2. Tự đánh giá.....	29
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	29

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:.....	38
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	38
2.2.2. Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình	49
2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.....	77
2.2.4. Tiêu chí 4: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động ...	92
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu.....	109
2.2.6. Tiêu chí 6: Người học và hoạt động hỗ trợ người học.....	121
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	137
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO	151
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính.....	151
3.2. Hoạt động đào tạo	151
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên	151
3.4. Chương trình, giáo trình	152
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	152
3.6. Dịch vụ cho người học	152
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng.....	152
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	153
I. KẾT LUẬN	153
II. KIẾN NGHỊ	153

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	TW	Trung ương
2.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
4.	UBHC	Ủy ban hành chính
5.	UBND	Ủy ban nhân dân
6.	HĐND	Hội đồng nhân dân
7.	TT	Thông tư
8.	NĐ	Nghị định
9.	QĐ	Quyết định
10.	BGH	Ban Giám hiệu
11.	TK	Trưởng khoa
12.	P.TK	Phó Trưởng khoa
13.	TP	Trưởng phòng
14.	P.TP	Phó Trưởng phòng
15.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
16.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
17.	CB	Cán bộ
18.	GV	Giáo viên
19.	CNVC	Công nhân viên chức
20.	CTĐT	Chương trình đào tạo
21.	GT	Giáo trình
22.	Ts	Tiến sĩ
23.	Th.S	Thạc sĩ
24.	ĐH	Đại học
25.	CĐ	Cao đẳng
26.	TC	Trung cấp
27.	CNKT	Công nhân kỹ thuật

28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	HTQT	Hợp tác Quốc tế
30.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
31.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
32.	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
33.	CNTT	Công nghệ thông tin
34.	KNN	Kỹ năng nghề
35.	HSSV	Học sinh, sinh viên
36.	VHVL	Vừa học vừa làm
37.	KTX	Ký túc xá
38.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
39.	CĐT	Cơ điện tử

Số: /BC - CDCN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử Trình độ Cao đẳng năm 2025

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ ĐIỆN TỬ

1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- 1.2. Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- 1.4. Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Khu I - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.
- 1.5. Số điện thoại: 0222 3 827 974
- 1.6. Email: cdcن.bci@gmail.com
- 1.7. Website: www.bci.edu.vn
- 1.8. Năm thành lập trường:
 - Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
 - Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- 1.9. Loại hình trường: Công lập ☒

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường

2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung

cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Hàn
4	Cắt gọt kim loại
5	Công nghệ ô tô
6	Kế toán doanh nghiệp
7	Cơ điện tử

8	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)</i>
9	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
10	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>
11	<i>Thương mại điện tử</i>
12	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 09 nghề đào tạo:

TT	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp</i>
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Hàn</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ ô tô</i>
6	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
7	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
8	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
9	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp</i>
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Điện dân dụng</i>
4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phần gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>

16	<i>May công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên... thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh

2.2. Những thành tích đã đạt được:

2.2.1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy, BGH Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.000 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2021-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 30% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng và thí điểm đào tạo nghề theo mô hình đào tạo kép cho một số nghề theo thông tư số 25 ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động TB&XH.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

2.2.2. Kết quả tuyển sinh

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia. Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra từ 8 đến 10% hàng năm.

2.2.3. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Nhà trường đã thành lập riêng Tổ kiểm định và đảm bảo chất lượng là đơn vị chuyên môn giúp Nhà trường lập và triển khai các kế hoạch cũng như thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN. Tổ chức thực hiện tự kiểm định theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo của đơn vị. Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng. Đến nay đã thực hiện được 50 quy trình. Lập báo cáo tự kiểm định gửi Sở Lao động Thương binh Xã hội và Cục kiểm định theo quy định.

Nhà trường đã tổ chức tự đánh giá chất lượng CTĐT các ngành cấp độ quốc tế và cấp độ khu vực và cấp quốc gia..

2.2.4. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

Trong năm qua các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường cũng có nhiều thay đổi so với trước. Nhà trường vẫn thường xuyên giữ mối liên hệ hợp tác với các các tổ chức hợp tác quốc tế như GIZ của CHLB Đức và nhiều đối tác khác.

2.2.5. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

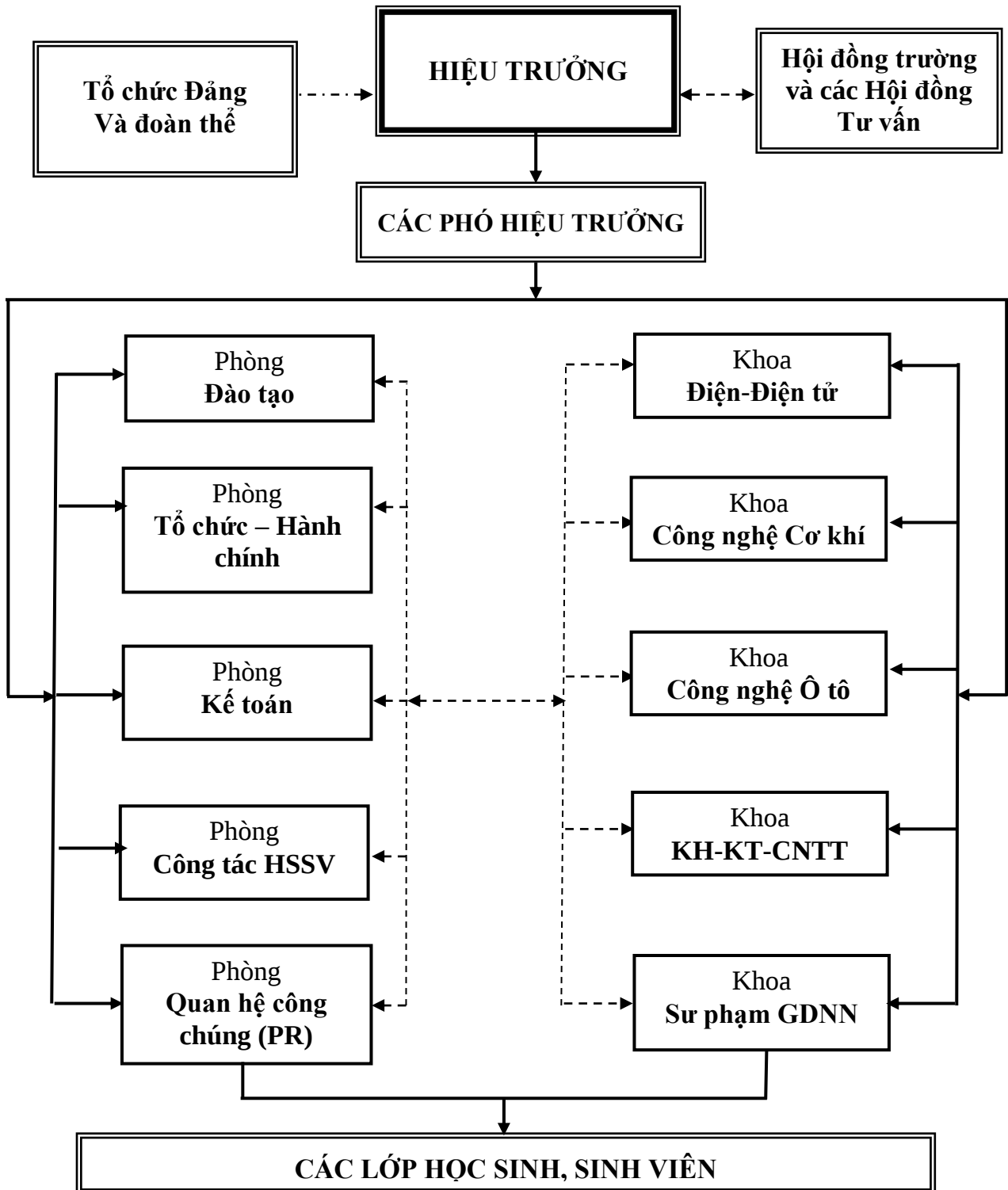
- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong các năm, nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng...được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể:
 - + Đoàn thanh niên,
 - + Hội Sinh viên
- Các phòng chức năng:
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;
 - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn:
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ ô tô;
 - + Khoa KH-KT-CNTT;
 - + Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG



II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin khái quát

Tên khoa : CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ
Tên Tiếng Anh : Không có
Số điện thoại : 02223.854 813
Số fax : Không có

Email : cnck.bci@gmail.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Công nghệ Cơ khí được thành lập tháng 10 năm 2003 mà tiền thân là Ban Nghề thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, tiếp theo là Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên khoa CN Cơ khí có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp thuộc các nghề Cắt gọt kim loại, Cơ điện tử, CN Chế tạo máy và nghề Hàn cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước. Ngoài ra cán bộ, giáo viên của Khoa còn tham gia giảng dạy cho các lớp Đại học VHVL liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên tại trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa CN Cơ khí đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

*** Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên:**

- Trong giảng dạy:

- + 06 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh
- + 02 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia
- + 01 giáo viên được nhận giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi

- Trong nghiên cứu khoa học:

- + Tham gia đề tài Quản lý xưởng theo mô hình 5S
- + Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 02/02 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải cao trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp Tỉnh năm 2013, có 02 thiết bị tham gia Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2013- Tại Nha Trang (Giải ba), 2019 – tại Huế (giải ba).

+ Năm 2020 có 2 giảng viên tham gia hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh trong đó 1 giải nhất và 1 giải khuyến khích

+ Năm 2023 có 2 giảng viên tham gia hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh trong đó 1 giải nhất và 1 giải ba

+ Năm 2025 tham gia thi thiết bị đào tạo tự làm đạt giải nhì

*** Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**

+ Năm 2006: 02 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất và 01 giải nhì) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2006, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2008: 03 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2008, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2010: 02 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2010, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2012: 04/04 học sinh đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (trong đó nghề CGKL: 01 giải nhất, 01 giải nhì; nghề Hàn: 01 đạt giải nhất và 01 đạt giải ba). Tại Hội thi tay nghề giỏi cấp Quốc gia có 01 sinh viên đạt giải khuyến khích (nghề CGKL).

+ Năm 2013: 03/03 sinh viên nghề Hàn và 02/02 sinh viên nghề Cắt gọt kim loại đạt giải HSGN tay Hội thi tay nghề giỏi cấp Trường (trong đó có 01 nhất, 01 nhì và 01 ba).

+ Năm 2018: 01 SV đạt giải ba kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (SV Khải – CGKL), 01 SV đạt giải KK (ngành Hàn)

+ Năm 2020: 01 SV đạt giải khuyến khích kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (SV Huy – CGKL), 01 SV đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia (ngành Hàn). Có một đề tài khởi nghiệp tham gia dự thi ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh sinh viên toàn quốc và đoạt giải 3

+ Năm 2021: Có 01 SV tham gia kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia nghề thiết kế cơ khí

+ Năm 2024: Có 11 SV tham gia kỳ thi kỹ năng nghề cấp tỉnh và đạt nhiều thành tích gồm 3 giải nhất, 3 giải nhì và 2 giải 3

+ HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa CN Cơ khí có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần kinh tế. Các thiết bị này được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm,

của tổ chức GTV (Italia) và nguồn vốn ODA của “Chương trình Đào tạo nghề 2008” trong khuôn khổ hợp tác với chính phủ CHLB Đức.

3. Chức năng, nhiệm vụ

- Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun (lý thuyết, thực hành, tích hợp) của các nghề: Cắt gọt kim loại, nghề Hàn, nghề Cơ điện tử, CN Chế tạo máy và một số nghề liên quan của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.

- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

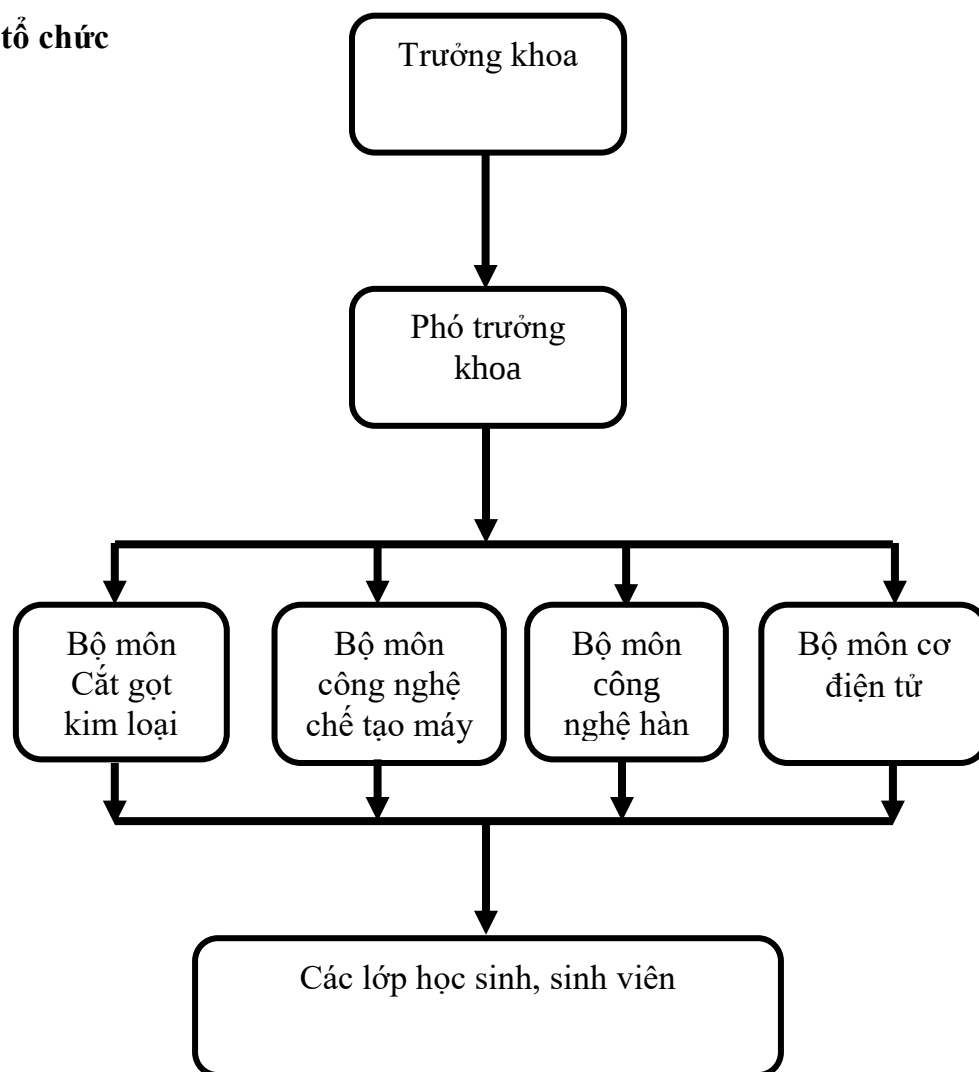
- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.

- Quản lý giáo viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

4. Đội ngũ giáo viên

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	EMAIL	DIỆN THOẠI
0	Khoa CNCK		cnck.bci@gmail.com	02223854813
1	Nguyễn Văn Hưng	Trưởng khoa	hungnv.bci@gmail.com	0936791118
2	Phan Đăng Thực	Phó trưởng khoa	thucpd.bci@gmail.com	0919589440
3	Đặng Văn Hoàn	Giáo viên	hoanvd.bci@gmail.com	0987567629
4	Cáp Trọng Ba	„	bact88.bci@gmail.com	0974523518
5	Nguyễn Văn Thiết	„	thietnv.bci@gmail.com	0986857200
6	Phan Văn Nghiêm	„	nghiempv.bci@gmail.com	0983430599
7	Nguyễn Thị Thu	„	thu86.bci@gmail.com	0966852164
8	Nguyễn Trọng Tấn	„	tannt.bci@gmail.com	0982716809
9	Đỗ Đức Dũng	„	dungdd.bci@gmail.com	0912707962
10	Nguyễn Hữu Thiết	„	thietnh.bci@gmail.com	0977796816
11	Đỗ Văn Toàn	„	toandv.bci@gmail.com	0988949188

5. Cơ cấu tổ chức



6. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
2	Hàn (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Cơ điện tử (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	
4	Công nghệ chế tạo máy (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	

III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Năm học 2015 – 2016, Trên nền tảng đội ngũ Giảng viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp và nghề công nghệ chế tạo máy, các giảng viên có chuyên nghề cơ điện tử cùng với các trang thiết bị, máy móc hiện đại được đầu tư hàng năm của Chương trình mục tiêu. Nhà trường đã tuyển sinh và đào tạo trình độ cao đẳng khoá đầu tiên Cơ điện tử (khóa 6: Niên khóa 2015 – 2016). Những năm gần đây, với sự phát triển mạnh của KHCN, nhu cầu về vị trí việc làm lĩnh vực Cơ điện tử tăng nhanh, theo đó là lượng SV nghề CĐT theo học tại Trường tăng lên. Nhà trường đã và đang đào tạo các khóa tiếp theo theo từng năm học

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo tại Trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề CĐT được phát triển trên cơ sở chương trình đào tạo do Bộ LĐTB&XH ban hành. Với đội ngũ GV tuy tuổi đời còn ít nhưng có tay nghề tốt, luôn cập nhật kiến thức kỹ năng mới đưa vào chương trình giảng dạy. Từ đó đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các tập đoàn sản xuất lắp ráp điện tử hàng đầu đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như Samsung, Foxconn, Canon...

Năm 2024 Nhà trường đã ký kết với Công ty TNHH Goertek Vina về hợp tác đào tạo theo mô hình 1+1+1, theo đó: SV chuyên nghề CĐT (khóa 15: Niên khóa 2024 – 2027) học và thực tập tại Trung tâm Đào tạo kỹ thuật công nghệ và xưởng sản xuất của Công ty TNHH Goertek Vina; SV chuyên nghề

Hàng năm, Khoa CN Cơ khí phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HS-SV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HS-SV tham gia các kỳ thi HS_SV giỏi nghề cấp thành phố, tất cả đều đạt danh hiệu GV dạy giỏi, HS-SV giỏi nghề. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Cơ điện tử là sự kết hợp của kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện tử và kỹ thuật máy tính. Đây là ngành rất quan trọng và không thể thiếu trong sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại. Để phát triển tối đa tư duy hệ thống trong thiết kế và phát triển sản phẩm để tạo ra những sản phẩm mới có những tính năng vượt trội. Robot chính là một sản phẩm tiêu biểu của kỹ thuật cơ điện tử.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng thiết kế, sáng tạo các sản phẩm cơ điện tử: máy móc, thiết bị, các hệ thống, dây chuyền sản xuất tự động; có khả năng tiếp cận, khai thác,

ứng dụng các sản phẩm cơ điện tử của các nước tiên tiến trên thế giới và vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kế thừa, phát triển trên cơ sở các sản phẩm đã có..

2.2. Mục tiêu cụ thể:

* Kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại và các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng
- Giải thích được các tác động đến môi trường của việc khai thác và sử dụng tài nguyên, năng lượng, ảnh hưởng của chất thải và chất độc hại đến môi trường;
- Nêu được các quy định, tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật của nghề;
- Trình bày được nguyên tắc, quy định an toàn lao động, môi trường công nghiệp;
- Phân tích được quy cách, tính chất của các loại vật liệu trong lĩnh vực ngành, nghề;
- Trình bày được nội dung cơ bản của đo lường dung sai, vẽ kỹ thuật, công nghệ chế tạo cơ khí, nguyên lý chi tiết máy, công nghệ CAD/CAM/CNC;
- Trình bày được các loại truyền động trong công nghiệp: khí nén, thủy lực, truyền động điện, truyền động cơ khí, các dạng truyền năng lượng;
- Trình bày được những kiến thức về điện - điện tử: điện kỹ thuật, điện tử, điều khiển truyền động điện, cảm biến đo lường, điện tử công suất; các kỹ thuật về điều khiển: điều khiển bằng rơ le, điều khiển bằng PLC, vi điều khiển, robot công nghiệp, máy điều khiển theo chương trình số CNC; mô phỏng và tính toán: Autocad, Inventor, Win CC, SCADA, Robotino View...;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về hệ thống cơ điện tử, hệ thống vi cơ điện tử, hệ thống điều khiển quá trình DCS, mạng truyền thông công nghiệp, hệ thống sản xuất thông minh...;
- Trình bày, giải đáp được các vấn đề thuộc lĩnh vực hệ thống cơ điện tử hoặc các loại sản phẩm cơ điện tử; tư vấn thiết kế, chuyển giao công nghệ; phương pháp khai thác và ứng dụng thực tiễn các công nghệ sản xuất hiện đại;
- Trình bày được phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình sản xuất công nghiệp thực tế và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ - kinh tế giữa các công đoạn trong sản xuất công nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- **Đối với học chuyên sâu CĐ01: Hệ thống sản xuất thông minh**
 - + Hiểu rõ về IoT, AI, robot và tự động hóa trong sản xuất.
 - + Nắm vững quy trình vận hành hệ thống SCADA, MES và ERP.

+ Hiểu và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hiệu suất sản xuất.

- Đối với học chuyên sâu CD02: Hệ vi cơ điện tử tích hợp

+ Hiểu nguyên lý thiết kế, chế tạo vi cảm biến và vi cơ cấu.

+ Nắm vững công nghệ vi chế tạo (microfabrication) và đóng gói MEMS.

+ Ứng dụng MEMS trong bán dẫn, y sinh, ô tô, hàng không vũ trụ.

- Đối với học chuyên sâu CD03: Mô đun đào tạo tiếng trung

+ Nắm vững ngữ pháp, từ vựng tiếng Trung trình độ HSK2.

+ Hiểu văn hóa, phong cách giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp Trung Quốc.

+ Ứng dụng tiếng Trung chuyên ngành (kinh tế, kỹ thuật, thương mại).

+ Hiểu được cách liên kết, truyền thông trong dây chuyền sản xuất công nghiệp

*** Kỹ năng:**

- Sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên và năng lượng trong học tập, đời sống; áp dụng nguyên tắc 3R trong việc giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải một cách hiệu quả; thực thi các biện pháp an toàn khi tiếp xúc, lưu trữ và sử dụng chất độc hại; phát triển một số kỹ năng về thực hiện dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Áp dụng và bảo vệ về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất, các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất.

- Đọc được các bản vẽ kỹ thuật về hệ thống cơ điện tử, điều khiển, vi điều khiển.. của nghề;

- Lắp đặt, vận hành, khai thác được các hệ thống cơ điện tử, các loại sản phẩm cơ điện tử với các hệ thống truyền động cơ khí, điện - khí nén, điện - thủy lực, điều khiển truyền động điện, servo điện - thủy - khí;

- Vận dụng được các phương thức điều khiển: lập trình PLC, vi điều khiển, robot, các loại cảm biến, mạng truyền thông công nghiệp trong công việc chuyên của nghề;

- Thiết kế được các giải pháp điều khiển tự động cho các hệ thống cơ điện tử, các mô đun sản xuất linh hoạt, hệ thống điều khiển các quá trình với chức năng điều khiển, giám sát và thu thập dữ liệu;

- Lập được kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình sản xuất công nghiệp thực tế và các mối quan hệ kỹ thuật - công nghệ - kinh tế giữa các công đoạn trong sản xuất công nghiệp;

- Quản lý, tổ chức, bảo trì được các hệ thống công nghiệp, ứng dụng máy tính trong quá trình xây dựng kế hoạch bảo trì các hệ thống công nghiệp trong các công ty, xí nghiệp;

- Đề xuất, lập được dự án, tham gia tổ chức, điều hành và quản lý kỹ thuật cho trạm và hệ thống tự động cũng như trong các hoạt động dịch vụ kỹ thuật;
- Lập được quy trình công nghệ và gia công các sản phẩm bằng công nghệ CAD/CAM/CNC, công nghệ in 3D; tiếp cận và phát triển các công nghệ mới dựa trên kiến thức, kỹ năng tiếp thu được trong nhà trường;
- Lắp ráp, bảo trì, sửa chữa được các cơ cấu truyền động cơ khí, các thiết bị điện - điện tử, hệ thống thủy lực - khí nén trong lĩnh vực cơ điện tử;
- Kết nối hệ thống các trạm thành hệ thống sản xuất cơ điện tử, hệ thống tự động, hệ thống bán tự động, hệ thống sản xuất thông minh...
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Đối với học chuyên sâu CD01: Hệ thống sản xuất thông minh

- + Ứng dụng và triển khai giải pháp công nghiệp 4.0 vào dây chuyền sản xuất.
- + Xử lý sự cố và bảo trì hệ thống tự động hóa trong công nghiệp.
- + Thành thạo việc kết nối, lắp ráp, truyền thông các trạm sản xuất tự động hóa.

- Đối với học chuyên sâu CD02: Hệ vi cơ điện tử tích hợp

- + Sử dụng phần mềm mô phỏng (COMSOL, ANSYS) để thiết kế MEMS.
- + Phân tích đặc tính cơ-điện của linh kiện vi mô.
- + Xử lý sự cố và bảo trì hệ thống tự động hóa trong công nghiệp.
- + Thành thạo việc kết nối, lắp ráp, truyền thông các trạm sản xuất tự động hóa.

- Đối với học chuyên sâu CD03: Mô đun đào tạo tiếng trung

- + Giao tiếp thành thạo 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết.
- + Dịch thuật tài liệu kỹ thuật, hợp đồng thương mại.
- + Đàm phán, thuyết trình bằng tiếng Trung trong công việc.
- + Thành thạo việc kết nối, truyền thông các trạm sản xuất.

*** Tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

- Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp; tinh thần trách nhiệm cao;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề CĐT là phương thức đào tạo tập trung tích lũy mô đun.

Phương thức đào tạo nghề của trường hiện nay được tính theo đơn vị là năm học, chương trình đào tạo nghề CĐT đào tạo trong thời gian 03 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2018 trở về trước); 2,5 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2019 và các khoá tiếp theo), một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện thì sẽ đạt kết quả tốt. Tuy nhiên với phương thức này cũng có những hạn chế về tính chủ động của sinh viên, người học xoay quanh quỹ đạo của người dạy, khó liên thông sang ngành học khác.

Để khắc phục những hạn chế trên, trường chủ động trong chương trình đào tạo nghề CĐT thời gian học thực hành chiếm 50%-70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tổ chức nghiên cứu cho SV nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo đề án; chương trình đào tạo được xây dựng mang tính liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng của trường, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học với nghề tương ứng.

4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề CĐT trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh khóa đầu tiên năm 2015 được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, đã được Trường xây dựng, thẩm định và ban hành theo Quyết định số 100/QĐ-CDN ngày 29/9/2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh (nay là trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh) về việc Ban hành chương trình dạy nghề CĐT trình độ cao đẳng. Trong quá trình đào tạo, chương trình đào tạo khoá tuyển sinh không có điều chỉnh. Chương trình dạy nghề chi tiết của nghề CĐT khoá sau được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của BLĐTB&XH, đã được Trường thẩm định và ban hành theo quy định.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề CĐT, thời gian đào tạo 2,5 năm, được thẩm định theo đúng quy định. Trên

cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây dựng, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo CĐT tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh nghiệp. Năm 2022 Nhà trường tiếp tục rà soát và điều chỉnh ngành CĐT và được thẩm định ban hành theo đúng quy định. Năm 2025 Nhà trường tiếp tục rà soát và điều chỉnh ngành CĐT và được thẩm định ban hành theo đúng quy định.

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cơ điện tự hiện đang theo học tại trường các khóa 13, 14 và 15 và được thực hiện đào tạo theo chương trình chỉnh sửa và rà soát năm 2022:

TT	Mã MH/M Đ/HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	99	2780	846	1835	99
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	330	172	128	30
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	60	30	20	10
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5	75	36	35	4

10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	40	16	4
11	MH 11	An toàn vệ sinh lao động	2	30	20	8	2
12	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	3	75	22	45	8
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	79	2450	674	1707	69
13	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	4	90	25	61	4
14	MĐ 14	Thực hành Hàn	3	75	23	48	4
15	MĐ 15	Thực hành Điện	4	90	31	55	4
16	MĐ 16	Thực hành Điện tử	3	75	23	48	4
17	MĐ 17	Kỹ thuật xung số	2	45	17	26	2
18	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	2	45	17	26	2
19	MĐ 19	Kỹ thuật cảm biến	2	45	17	26	2
20	MĐ 20	Vi điều khiển	3	75	23	48	4
21	MĐ 21	Thiết kế cơ khí	3	75	30	41	4
22	MĐ 22	Gia công tiện	3	75	23	48	4
23	MĐ 23	Gia công phay	3	75	23	48	4
24	MĐ 24	CAD/CAM/CNC	3	75	23	48	4
25	MĐ 25	Tiện CNC	3	75	23	48	4
26	MĐ 26	Phay CNC	3	75	23	48	4
27	MĐ 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	5	120	30	85	5
28	MĐ 28	Robot công nghiệp	3	75	23	48	4
29	MĐ 29	Lập trình PLC	5	120	30	85	5
30	MĐ 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử	5	120	42	73	5

31	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	15	800	200	600	0
32	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		Tổng cộng	128	3215	1005	2088	122

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cơ điện tự hiện đang theo học tại trường các khóa 16 và được thực hiện đào tạo theo chương trình chỉnh sửa và rà soát năm 2025:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo l luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MĐ 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	1	36	6	22	8
MH 08	Vẽ kỹ thuật	3	45	25	15.5	4.5
MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	2	30	24	2.5	3.5
MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	3	45	25	15.5	4.5
MH 11	Cơ kỹ thuật	3	45	25	15.5	4.5
MH 12	An toàn vệ sinh lao động	2	30	16	10.5	3.5
MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	2	45	15	24	6
MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	24	6
MĐ 15	Kỹ thuật Hàn	2	45	15	24	6

MĐ 16	Truyền động cơ khí	3	75	30	38	7
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
MĐ 17	Điện kỹ thuật	3	75	23	45	7
MĐ 18	Kỹ thuật Điện tử	3	75	22	46	7
MĐ 19	Cảm biến đo lường và xử lý tín hiệu	3	75	23	45	7
MĐ 20	Thiết kế mạch điện tử	2	45	17	22	6
MĐ 21	Vi điều khiển	3	75	23	45	7
MĐ 22	Thiết kế cơ khí	3	75	23	45	7
MĐ 23	Kỹ thuật gia công cơ khí	3	75	23	45	7
MĐ 24	Lập trình CAD/CAM/CNC	3	75	23	45	7
MĐ 25	Gia công trên máy CNC	3	75	23	45	7
MĐ 26	Điều khiển khí nén - Thủy lực	3	75	24	44	7
MĐ 27	Robot công nghiệp	3	75	23	45	7
MĐ 28	Lập trình PLC và thiết bị bán dẫn	3	75	21	47	7
MĐ 29	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử	3	75	23	45	7
MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp	21	960	300	660	0
MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	195	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
<i>Hệ thống sản xuất thông minh</i>						
MĐ 32	Hệ thống sản xuất thông minh	3	75	15	53	7
MĐ 33	IOT trong trạm CĐT	3	75	15	53	7
<i>Hệ vi cơ điện tử tích hợp</i>						
MĐ 32	Hệ thống sản xuất thông minh	3	75	15	53	7
MĐ 33	Vi cơ điện tử	3	75	15	53	7
<i>Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc</i>						
MĐ 32	Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc	5	120	25	86	9
MĐ 33	Hệ thống mạng truyền thông công nghiệp	1	30	5	20	5
Tổng cộng		112	3156	1004	1940.5	171.5

5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)=(6)* 100/(5)	
1	Khóa 11 (2020-2023)	25	52	48	92,3%	
2	Khóa 12 (2021-2024)	25	57	50	93,5%	
3	Khóa 13 (2022-2025)	36	42	40	95,2%	
4	Khóa 14 (2023-2026)	40	61	Đang học		
5	Khóa 15 (2024-2027)	50	58	Đang học		
6	Khóa 16 (2024-2027)	75	85	Đang học		

6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 9, trong đó:

- Nam : 9
- Nữ 0
- Cơ hữu: 9
- Thỉnh giảng 0
- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	-	-	-
Thạc sĩ	09	0	09
Đại học	-	-	-
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-
Tổng số	9	0	9

7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
1	Văn phòng khoa	42m ²	01	
2	Phòng học lý thuyết	350 m ²	05	
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	33,20m ²	01	
4	Kho vật tư	35,30m ²	01	
5	Xưởng thực tập Tiện	500 m ²	02	
6	Xưởng thực tập Ngụội sửa chữa	100 m ²	01	
7	Xưởng thực tập Phay-Bào	150 m ²	01	
8	Xưởng thực tập Gò - Hàn	150 m ²	02	
9	Phòng máy CNC	150 m ²	01	
10	Phòng máy tính chuyên ngành	55 m ²	01	
11	Phòng lập trình cơ điện tử	100 m ²	01	
12	Phòng lập trình thủy lực, khí nén	100 m ²	01	
13	Phòng/xưởng thực hành các môn chuyên ngành liên quan	1.241 m ²	17	

PHẦN II

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 14/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNH theo Thông tư 14/2024/TTBLĐTBXH ban hành ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo

dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100/100	<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100/100	
1	<i>Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</i>	7,5 (100%)	<i>Đạt</i>
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.	2,5	Đạt
1.2.	Tiêu chuẩn 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với	2,5	Đạt

	các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.		
1.3	Tiêu chuẩn 3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.	2,5	Đạt
2	<i>Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình</i>	17,5 (100%)	Đạt
2.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.	2,5	Đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.	2,5	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển	2,5	Đạt

	của ngành, địa phương.		
2.5	Tiêu chuẩn 5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.	2,5	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3	Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo	17,5 (100%)	Đạt
3.1	Tiêu chuẩn 1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2,5	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác,	2,5	Đạt

	khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.		
3.4	Tiêu chuẩn 4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.	2,5	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.	2,5	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.	2,5	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.	2,5	Đạt
4	<i>Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động</i>	15 (100%)	<i>Đạt</i>
4.1	Tiêu chuẩn 1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2,5	Đạt

4.2	Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.	2,5	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 3: Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.	2,5	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên	2,5	Đạt

	môn, nghiệp vụ.		
4.6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
5	<i>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu</i>	15 (100%)	<i>Đạt</i>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.	2,5	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	2,5	Đạt

5.4	Tiêu chuẩn 4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2,5	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
6	<i>Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học</i>	10 (100%)	<i>Đạt</i>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.	2,5	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính	2,5	Đạt

	sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
6.3	Tiêu chuẩn 3: Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.	2,5	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.	2,5	Đạt
7	<i>Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng</i>	17,5 (100%)	Đạt
7.1	Tiêu chuẩn 1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Có hệ thống khảo sát,	2,5	Đạt

	thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.		
7.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.7	Tiêu chuẩn 7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2,5	Đạt

Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	7,5
Tiêu chí 2	17,5
Tiêu chí 3	17,5
Tiêu chí 4	15
Tiêu chí 5	15
Tiêu chí 6	10
Tiêu chí 7	17,5
TỔNG	100/100

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	7,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Mục tiêu của Trường là tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho HSSV có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển các nghề công nghiệp trọng yếu của thành phố và phát triển kinh tế- xã hội trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các hoạt động của Trường thực hiện theo đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng.

Công tác phát triển nguồn nhân lực luôn được Trường đặc biệt chú trọng và có chế độ khuyến khích hỗ trợ tài chính cho đội ngũ GV, cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý. Ngoài ra, việc nắm bắt và quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được Trường chú trọng qua việc duy trì

hoạt động của Đảng bộ hàng tháng, phát huy vai trò của các đoàn thể đem lại những cải tiến tích cực, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là một đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, luôn ổn định nên không gây xáo trộn lớn trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của nhà trường. Trường đã thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất, đã triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, định kỳ hàng năm đều tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, viên chức toàn trường để điều chỉnh bổ sung các định mức chi tiêu căn cứ theo quy định quản lý tài chính hiện hành. Công tác quản lý tài chính của trường thực hiện theo mô hình tập trung nên đã bám sát được nhu cầu thực tiễn để lập dự toán và điều chỉnh. Ưu tiên kinh phí cho hoạt động đào tạo và NCKH, các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập đúng với mục đích và mục tiêu phát triển của nhà trường. Kinh phí của trường được phân bổ, sử dụng hợp lý, minh bạch và đúng quy định, việc phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí được công khai tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong trường thông qua Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm.

Hàng năm việc lập và điều chỉnh dự toán, kế hoạch đều căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, mua sắm đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức và giảng viên, đồng thời thường xuyên thực hiện tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, có hiệu quả. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường;

Công tác lập kế hoạch tài chính của Nhà trường đạt chuẩn theo các văn bản pháp quy và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của đơn vị.

Chế độ quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và công khai.

3. Những điểm mạnh:

Trường có đủ các quyết định thành lập Trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Mục tiêu, nhiệm vụ của Trường được xác định rõ ràng, có văn bản qui định việc rà soát, điều chỉnh, định hướng chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, cơ cấu và danh mục nghề đào tạo của Trường đã cơ bản đáp ứng với tình hình kinh tế-xã hội của Tỉnh Bắc Ninh. Trường công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Website của Trường.

Trường có đầy đủ các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ phận trực thuộc theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các bộ phận được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Trường đã thực hiện định kỳ rà soát,

điều chỉnh và bổ sung các văn bản này cho phù hợp với thực tế và điều kiện của Trường; tổ chức Đảng, các Đoàn thể trong Trường phát huy được sức mạnh

Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giảng viên, nhân viên; đầu tư kinh phí để nâng cao trình độ của cán bộ giảng viên hàng năm, vì vậy số cán bộ giảng viên đạt trình độ cao ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Trường xây dựng và hoạt động theo Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật hàng năm qua Hội nghị Cán bộ viên chức và dựa trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Quá trình thực hiện quy chế đó đã thực sự phát huy tác dụng hiệu quả của nó và đảm bảo sự cho phát triển của nhà trường trong tình hình mới.

Trường thực hiện đúng quy định của Nhà nước về công tác lập báo cáo tài chính, sổ sách công khai, minh bạch, rõ ràng và đầy đủ cho từng năm hoạt động;

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế và với nhu cầu đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường, việc quản lý và sử dụng kinh phí được công khai hóa, minh bạch, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

4. Những điểm cần cải thiện : Kế hoạch tài chính của trường phụ thuộc vào định mức Ngân sách nhà nước cấp cho đào tạo. Tuy nhiên định mức hiện đang áp dụng chưa phù hợp với tình hình giá cả thị trường.

5. Đề xuất và kiến nghị

Nhà trường luôn đảm bảo nguồn lực về tài chính để phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường, nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo

Nhà trường tiếp tục triển khai và phát triển các hoạt động liên kết đào tạo nhằm tăng nguồn thu từ các hoạt động này. Liên kết với các địa phương, các công ty, doanh nghiệp để đào tạo theo nhu cầu mà xã hội cần, có như vậy mới thu hút người học và tạo nguồn thu cho đơn vị. Phối hợp sắp xếp lớp học hợp lý để giảm chi phí giảng dạy.

Xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng quản lý thu-chi ngân sách trong nhà trường.

Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho vật tư thực tập, trang thiết bị cho các khoa. Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyển sinh để thu hút HSSV vào trường ngày càng tăng.

Xây dựng quy trình cụ thể về phân bổ tài sản cho các đơn vị và quy định trách nhiệm khai thác, sử dụng có hiệu quả; lập kế hoạch dự toán và phân phối vật tư thực tập cho các

xưởng thực hành; phối hợp với các bộ phận chức năng để xây dựng định mức chi phí tài chính cho từng nghề đào tạo;

Hàng năm trường điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường trên cơ sở chi tiêu đúng chế độ quy định, đảm bảo theo hướng khuyến khích đầu tư phát triển, đồng thời quan tâm hơn nữa đến việc tăng thu nhập của cán bộ, giảng viên, công nhân viên;

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

**** Mục tiêu của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử phù hợp mục tiêu của nhà trường***

Năm 2022: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2019 đến 2022) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của nghề Cơ điện tử là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc nghề Cơ điện tử trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm...hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của Nhà trường.

Năm 2025 Nhà trường tiếp tục tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm trên cơ sở mục tiêu đã xác định của nghề Cơ điện tử là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng. **(1.1.01 - Bộ CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2022, 2025 của trường CĐCN Bắc Ninh (CTĐT ban hành năm 2022 theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022, CTĐT ban hành năm 2025 theo QĐ số 236/QĐ-CĐCN ngày 10/07/2025).**

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh **(1.1.02- Đề án xây dựng và phát triển trường CĐCN Bắc Ninh. 1.1.03- Hệ thống quản lý chất lượng nhà trường giai đoạn 2022-2025 (Quyết định, công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng))**

Mục tiêu của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử được quy định tại Thông tư số 47/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

**** Mục tiêu của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử phù hợp nhu cầu thị trường lao động***

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao nghề Cơ điện tử cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Ninh một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2021, Bắc Ninh đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực nghề Điện công nghiệp nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" *(1.1.04- Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, 1.1.05- Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2020 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030).*

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV *(1.1.06- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp các năm 2022, 2023,2024, 2025; 1.1.07- Website công bố về sứ mệnh và mục tiêu phát triển của nhà trường: <https://bci.edu.vn/muc-tieu-phat-trien.html>);*

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan *(1.1.08- Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo các năm 2022, 2023,2024, 2025, Báo cáo kết quả thực hiện khảo sát các năm 2022, 2023,2024, 2025).*

*** Mục tiêu của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử được công bố công khai**

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử được công bố công khai và đảm bảo các quy định. **(1.1.09 - Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh các năm 2019, 2022).**

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác **(1.1.10 - Website công bố chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử của trường: <https://bci.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-cao-dang-nganh-co-dien-tu.html>, 1.1.11- Tờ rơi tuyển sinh các năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.1.12- Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT).**

*** Mục tiêu của Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử được rà soát, điều chỉnh theo quy định.**

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai **(1.1.13 - Quyết định 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2017 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình).**

Năm 2022, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun **(1.1.14- Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2022 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.15- Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.16 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).**

Năm 2025, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun **(1.1.17- Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2025; 1.1.18- Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2025 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2025).**

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (**1.1.19** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022; **1.1.20** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2025).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (**1.1.21**- Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2022, 2025).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn nhưng hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (**1.1.22** - Các quyết định ban hành CTĐT CĐT tại trường CĐCN Bắc Ninh (QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22-8-2022 v/v ban hành CTĐT năm 2022; số 326/QĐ-CĐCN ngày 10-7-2025 v/v ban hành CTĐT năm 2025).; **1.1.01** - Bộ CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2022, 2025 của trường CĐCN Bắc Ninh (CTĐT ban hành năm 2022 theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022; CTĐT ban hành năm 2025 theo QĐ số 236/QĐ-CĐCN ngày 10/07/2025).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

* Trong quy chế làm việc của Nhà trường hàng năm đã giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa CN Cơ khí phụ trách Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm thực hiện

tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.01** - Quy chế TC và HD của trường năm 2022, 2023, 2024, 2025; **1.2.04** - Các Quyết định của Hiệu trưởng trường v/v thành lập các đơn vị chức năng liên quan đến đào tạo nghề Cơ ĐT).

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 23/6/2017; số 175^a/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175^b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. (**1.2.02** - GCN đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường CĐCN Bắc Ninh cho nghề CĐT (số 175a/2017/GCNĐKBS-TCDN, ngày 25-08-2017; số 175c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN, ngày 26-06-2024)).

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa CN Cơ khí phụ trách Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

- + Khoa CN Cơ khí: Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Cắt gọt kim loại, CN Chế tạo máy, Cơ điện tử, Hàn và các nghề đào tạo bổ sung (nếu có);

- + Phòng Đào tạo: Chức năng: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: Kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- + Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

- + Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

- + Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

+ Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

* Khoa CN Cơ khí được giao phụ trách Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử.

Chức năng, nhiệm vụ của Khoa CN Cơ khí quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay Khoa CN Cơ khí có 01 Trưởng khoa, có 01 phó trưởng khoa và 11 giảng viên đào tạo 4 nghề: Cắt gọt kim loại, CN Chế tạo máy, Cơ điện tử, Hàn. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Khoa CN Cơ khí đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. *(1.2.03 - Quyết định số 07/QĐ-CĐCN ngày 25/5/2017 của Hiệu trưởng trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập khoa CN Cơ khí).*

Hàng năm, Khoa CN Cơ khí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.05** - Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023; **1.2.06** - Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Nhiều năm liền, tập thể khoa được Sở Lao động - TBXH, Hiệu trưởng nhà trường Nhà trường khen thưởng, cụ thể năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2023 năm 2022 hoàn thành tốt nhiệm vụ (**1.2.07** - Các Quyết định khen thưởng năm 2022, 2023, 2024, 2025).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. (**1.3.01**- Định mức kinh tế kỹ thuật cho nghề Cơ điện tử).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế (**1.3.02**- Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2022, 2023, 2024, 2025). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác (**1.3.03**- Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, 2023, 2024, 2025; **1.3.04** - Quyết toán ngân sách năm 2022, 2023, 2024; 2025); Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo (**1.3.05** - Quy chế chi tiêu nội bộ, **1.3.06** - Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2022,2023, 2024, 2025); Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên

thực tập theo từng nghề (**1.3.07** – *Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2022,2023, 2024, 2025*);

Theo nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định hỗ trợ học phí cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026. Các sinh viên học các khối nghề kỹ thuật trong đó có nghề Cơ điện tử được hỗ trợ học phí theo lộ trình từng năm. Mức học phí này được xây dựng trên cơ sở tính toán định mức chi vật tư, khấu hao trang thiết bị cho từng ca, từng HSSV đã được Nhà trường tính toán, được Sở LĐT&XH tỉnh Bắc Ninh kiểm tra và trình UBND đồng ý để HĐND tỉnh thông qua. (**1.3.08** - *Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh*).

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (**1.3.09** - *Dự trù vật tư quý các năm 2022,2023, 2024, 2025*; **1.3.10** - *Phiếu giao nhận vật tư*; **1.3.11** - *Phiếu thu hồi vật tư*).

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác...(**1.3.12** - *Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2022,2023, 2024, 2025*). Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (**1.3.13** - *Báo cáo quyết toán tài chính năm 2022,2023, 2024, 2025*); (**1.3.14** - *Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2022,2023, 2024, 2025*); (**1.3.15** - *Bộ hồ sơ lưu trữ tài chính năm 2022,2023, 2024, 2025*).

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt

cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. *(1.3.16 - Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2022,2023, 2024, 2025); (1.3.17 - Biên bản thanh, kiểm tra năm 2022,2023, 2024, 2025).*

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo *(1.3.18 - Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2022-2025).*

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Chương trình đào tạo nghề CĐT được lựa chọn và xây dựng theo Danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng rà soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các Chương trình đào tạo nghề CĐT được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ

giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2017 thực hiện theo Luật giáo dục nghề nghiệp nghề CĐT đã được đăng ký theo giấy chứng nhận. Năm 2019, Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chương trình đào tạo các ngành/ nghề theo tích lũy mô đun trong đó có nghề Tự động hoá công nghiệp. Năm 2022, Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành/ nghề trong đó có nghề CĐT.

Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Những điểm mạnh:

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề CĐT đáp ứng đầy đủ những kiến thức kỹ năng nghề CĐT cho người học

Nhà trường có đầy đủ trường trình, giáo trình đào tạo cho nghề CĐT. Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý. Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề CĐT của nhà trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với môn học, mô đun.

Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới với sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp để chương trình, giáo trình nghề CĐT hoàn thiện hơn.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng của trường được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Các điểm cần cải thiện

- Chương trình đào tạo, giáo trình đã được rà soát xây dựng và thẩm định; ban hành theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn chưa cập nhật kịp với sự phát triển nhanh chóng của ngành cơ điện tử hiện nay, đặc biệt là công nghệ gia công máy 5 trục và rô bốt.

- Công tác đào tạo liên thông còn chưa đạt yêu cầu do nhu cầu học tập nâng cao trình độ của học viên ít, số lượng học viên đăng ký ngành chưa đáp ứng đủ tiêu chí của Trường Đại học liên kết.

5. Đề xuất và kiến nghị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối ngành đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của nhà trường được xây dựng và triển khai dựa trên việc tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. Cụ thể, nhà trường thực hiện theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo. Đây là văn bản pháp lý nền tảng đảm bảo chương trình được xây dựng theo đúng trình tự, có hội đồng thẩm định, có biên bản đánh giá và quyết định ban hành theo quy định.

Bên cạnh đó, chương trình còn tuân thủ các yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và năng lực đầu ra theo Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH, trong đó quy định cụ thể năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp đối với các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (trong đó có nghề ...). Nhà trường đã đối chiếu chương trình với khung năng lực quy định trong các Thông tư nêu trên để đảm bảo nội dung đào tạo phù hợp, không vượt hoặc thiếu khối lượng kiến thức tối thiểu.

Ngoài ra, chương trình cũng được xây dựng theo Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH về đào tạo liên thông giữa các trình độ, đảm bảo tính linh hoạt, có thể kết nối với các trình độ cao hơn, phù hợp với lộ trình học tập của người học và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

Trên cơ sở đó, Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử (**2.1.01** – *Kế hoạch số 12/ KH-CĐCN ngày 22/3/2019 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2019”*; **2.1.02** - *Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”*; **2.1.03** - *Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 03/01/2025 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025*).

- Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ xây dựng chương trình đào tạo trong đó có ngành Cơ điện tử. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (**2.1.04** - *Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo tích lũy mô đun năm 2019*; **2.1.05** - *Quyết định 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022*; **2.1.06** - *Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2022 Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025*).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cơ điện tử theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (**2.1.07** – *Các biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019, năm 2022, năm 2025*; **2.1.08** - *Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành Cơ điện tử năm 2019, năm 2022, năm 2025*; **2.1.09** – *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cơ điện tử liên thông năm 2019, năm 2022, năm 2025*).

+ Tổng hợp các ý kiến góp ý của tổ rà soát và biên soạn chương trình, tổ đã đưa ra dự thảo chương trình khung và chương trình chi tiết cho ngành nghề Cơ điện tử. (**2.1.10** - *Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Cơ điện tử năm 2019, năm 2022, năm 2025*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 3 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 10 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (**2.1.11** - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019; **2.1.12** – Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **2.1.13** - QĐ số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2025; **2.1.14** – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, năm 2022, năm 2025; **2.1.15** – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Cơ điện tử năm 2019, năm 2022, năm 2025).

*** Cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo nghề CĐT và ban hành theo quy định**

Chương trình đào tạo nghề CĐT được cập nhật và đánh giá theo đúng quy định tại Điều 9 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH về thời gian ít nhất 03 năm 01 lần (Năm 2019, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo nghề CĐT năm 2017; Năm 2022, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo nghề CĐT năm 2019; Năm 2025, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo nghề CĐT năm 2022). Việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung trong chương trình đào tạo được thực hiện theo các bước quy định tại Điều 6, Điều 7 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Chương trình đào tạo nghề CĐT sau khi được sửa đổi, cập nhật, bổ sung thành Chương trình đào tạo đã được hoàn thiện, Hội đồng chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành.

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành Cơ điện tử và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành Cơ điện tử năm 2019 đào tạo có tổng giờ là 3075 giờ - 124 tín chỉ gồm có 35 môn học, mô đun; Khối lượng lý thuyết 950 giờ (30,1%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2125 giờ (69,9%) (**2.1.16** - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019).

Chương trình ngành Cơ điện tử năm 2022 đào tạo gồm 32 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo **3215** giờ, 128 tín chỉ; Khối lượng lý thuyết 1005 giờ (31,25%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2210 giờ (68,75%) chương trình đảm bảo về chuẩn đầu ra của sinh viên hệ cao đẳng ngành Cơ điện tử. **(2.1.17 - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).**

Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2025 có tổng số giờ tín chỉ là 3156 giờ - 112 tín chỉ, gồm có 33 môn học, mô đun trong đó có 2 môn học, mô đun là môn tự chọn chuyên sâu. Khối lượng lý thuyết 1004 giờ (33,08%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2112 giờ (66,92%) **(2.1.18 - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/06/2025 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025)**

+ Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề CĐT trình độ Cao đẳng đã lấy ý kiến của ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về Chương trình đào tạo nghề CĐT **(2.1.19 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025; 2.1.20 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025).**

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Chương trình đào tạo nghề CĐT được xây dựng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giảng viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	19	26	0	0
			Tỷ lệ %	41,30%	58,70%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	21	26	0	0
			Tỷ lệ %	44,68%	55,32%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	25	34	0	0
			Tỷ lệ %	42,37%	57,63%	0%	0%

Như vậy Chương trình đào tạo nghề CĐT được xây dựng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.

Cơ điện tử được xác định là một trong các nghề đào tạo mũi nhọn của nhà trường theo xu thế phát triển của khoa học, kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực của địa phương và đất nước. Nhà trường xác định điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo là nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước đưa chương trình dạy nghề sát với thực tế sản xuất của doanh nghiệp và cập nhật các tiến bộ khoa học công nghệ vào giảng dạy đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. Dựa theo các tiêu chí về chuẩn đầu ra và nhu cầu tuyển dụng, định hướng phát triển khoa học kỹ thuật của tỉnh nhà trường thường xuyên thành lập các tổ rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo sao cho phù hợp nhất đối với nhu cầu và định hướng đào tạo của nhà trường. *(2.1.04 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019; 2.1.05 - Quyết định 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022; 2.1.06 - Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2022 Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025)*

Nhà trường luôn tổ chức lấy ý kiến nhận xét, đánh giá về chương trình, nội dung đào tạo,... Dựa theo các báo cáo và các phiếu lấy ý kiến nhận xét từ doanh nghiệp, giáo viên, học sinh sinh viên để đưa ra các định hướng cho công tác rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo hằng năm để đánh giá phù hợp với nhu cầu của thị trường tại địa phương *(2.1.19 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025; 2.1.20 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025; 2.1.21 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025).*

Từ kết quả khảo sát cho thấy Mức độ đánh giá về chương trình đào tạo với đối tượng là Giáo viên, cán bộ quản lý đánh giá ở mức tốt và rất tốt trên 98% trong tất cả các

năm khảo sát. Đối tượng là người học sau tốt nghiệp đánh giá ở mức tốt và rất tốt trên 97%. Đối tượng là doanh nghiệp sử dụng lao động đánh giá ở mức tốt và rất tốt trên 85%.

Từ các báo cáo khảo sát và đánh giá, định hướng đào tạo của tỉnh nói chung và của nhà trường nói riêng tổ rà soát chỉnh sửa chương trình đã hợp và thông qua từ các cuộc họp đã đưa ra dự thảo chương trình đào tạo mới, chương trình đào tạo được cập nhật sao cho đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương cũng như nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Thông qua quá trình xây dựng và thẩm định Nhà trường đã Ban hành bộ chương trình đào tạo cho các nghề trong đó có nghề cơ điện tử.

*** So sánh sự thay đổi trong chương trình đào tạo qua các lần chỉnh sửa**

Chương trình ngành Cơ điện tử năm 2019 đào tạo có tổng giờ là 3075 giờ - 124 tín chỉ gồm có 35 môn học, mô đun; Khối lượng lý thuyết 950 giờ (30,1%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2125 giờ (69,9%) (**2.1.16** - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019).

Chương trình khung năm 2019

TT	Mã MH/MĐ/HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	95	2640	568	1886	186

	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	270	163	87	20
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	25	15	5
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai – đo lường kỹ thuật	2	30	20	8	2
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	38	18	4
11	MH 11	Kỹ thuật điện	2	30	20	8	2
12	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	2	30	16	12	2
13	MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	2	45	20	22	3
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	78	2370	405	1799	166
14	MĐ14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	3	75	15	52	8
15	MĐ 15	Thực hành hàn	4	105	30	65	10
16	MĐ 16	Điện cơ bản	3	75	15	51	9
17	MĐ 17	Điện tử cơ bản	3	75	15	51	9
18	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	2	45	15	22	8
19	MĐ 19	Kỹ thuật xung số	3	75	15	51	9
20	MĐ 20	Lập trình PLC	3	75	15	52	8
21	MĐ 21	Hệ thống sản xuất linh hoạt (MPS & FMS)	3	75	15	57	3
22	MĐ 22	Bài tập ứng dụng thực hành hệ thống cơ điện tử	5	210	35	165	10
23	MĐ 23	Kỹ thuật cảm biến	2	45	15	22	8
24	MĐ 24	Vi điều khiển	3	75	15	52	8
25	MĐ 25	Thiết kế cơ khí	3	75	15	53	7
26	MĐ 26	Gia công tiện	2	45	15	24	6

27	MĐ 27	Gia công phay	2	45	15	24	6
28	MĐ 28	Gia công CNC	2	45	13	26	6
29	MĐ 29	Điều khiển khí nén	3	75	15	52	8
30	MĐ 30	Điều khiển thủy lực	2	45	12	26	7
31	MĐ 31	Lắp ráp, bảo dưỡng hệ thống truyền động cơ khí	3	75	13	49	13
32	MĐ 32	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử	6	165	17	131	17
33	MĐ 33	PLC nâng cao	2	45	15	24	6
34	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	14	600	45	555	0
35	MĐ 35	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		Tổng cộng	124	3075	725	2141	209

Do nhà trường đào tạo chuyên ngành Cơ điện tử còn mới nên chương trình năm 2019 chủ yếu định hướng và tham khảo nội dung, các môn học, mô đun từ các trường đại học và chỉnh sửa lại cho phù hợp với điều kiện đào tạo của Nhà trường.

Chương trình ngành Cơ điện tử năm 2022 đào tạo gồm 32 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo **3215** giờ, 128 tín chỉ; Khối lượng lý thuyết 1005 giờ (31,25%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2210 giờ (68,75%) chương trình đảm bảo về chuẩn đầu ra của sinh viên hệ cao đẳng ngành Cơ điện tử. *(2.1.17 - Quyết định số 339/QĐ-CDCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).*

Chương trình khung năm 2022

TT	Mã MH/MĐ/HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	99	2780	846	1835	99
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	330	172	128	30
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	60	30	20	10
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5	75	36	35	4
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	40	16	4
11	MH 11	An toàn vệ sinh lao động	2	30	20	8	2
12	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	3	75	22	45	8
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	79	2450	674	1707	69
13	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	4	90	25	61	4

14	MĐ 14	Thực hành Hàn	3	75	23	48	4
15	MĐ 15	Thực hành Điện	4	90	31	55	4
16	MĐ 16	Thực hành Điện tử	3	75	23	48	4
17	MĐ 17	Kỹ thuật xung số	2	45	17	26	2
18	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	2	45	17	26	2
19	MĐ 19	Kỹ thuật cảm biến	2	45	17	26	2
20	MĐ 20	Vi điều khiển	3	75	23	48	4
21	MĐ 21	Thiết kế cơ khí	3	75	30	41	4
22	MĐ 22	Gia công tiện	3	75	23	48	4
23	MĐ 23	Gia công phay	3	75	23	48	4
24	MĐ 24	CAD/CAM/CNC	3	75	23	48	4
25	MĐ 25	Tiện CNC	3	75	23	48	4
26	MĐ 26	Phay CNC	3	75	23	48	4
27	MĐ 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	5	120	30	85	5
28	MĐ 28	Robot công nghiệp	3	75	23	48	4
29	MĐ 29	Lập trình PLC	5	120	30	85	5
30	MĐ 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử	5	120	42	73	5
31	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	15	800	200	600	0
32	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		Tổng cộng	128	3215	1005	2088	122

Chương trình đào tạo năm 2022 Tập trung rút gọn các môn học mô đun cơ bản và tăng thời gian học cho các môn học chuyên ngành đồng thời rút ngắn thời gian đào tạo theo định hướng chung của nhà trường nhưng vẫn đảm bảo về chuẩn đầu ra.

Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2025 có tổng số giờ tín chỉ là 3156 giờ - 112 tín chỉ, gồm có 33 môn học, mô đun trong đó có 2 môn học, mô đun là môn tự chọn chuyên sâu. Khối lượng lý thuyết 1004 giờ (33,08%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2112 giờ (66,92%) **(2.1.18 - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/06/2025 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025)**

Chương trình khung năm 2025

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	93	2721	852	1711.5	157.5
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MĐ 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	1	36	6	22	8
MH 08	Vẽ kỹ thuật	3	45	25	15.5	4.5
MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	2	30	24	2.5	3.5
MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	3	45	25	15.5	4.5
MH 11	Cơ kỹ thuật	3	45	25	15.5	4.5

MH 12	An toàn vệ sinh lao động	2	30	16	10.5	3.5
MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	2	45	15	24	6
MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	24	6
MĐ 15	Kỹ thuật Hàn	2	45	15	24	6
MĐ 16	Truyền động cơ khí	3	75	30	38	7
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
MĐ 17	Điện kỹ thuật	3	75	23	45	7
MĐ 18	Kỹ thuật Điện tử	3	75	22	46	7
MĐ 19	Cảm biến đo lường và xử lý tín hiệu	3	75	23	45	7
MĐ 20	Thiết kế mạch điện tử	2	45	17	22	6
MĐ 21	Vi điều khiển	3	75	23	45	7
MĐ 22	Thiết kế cơ khí	3	75	23	45	7
MĐ 23	Kỹ thuật gia công cơ khí	3	75	23	45	7
MĐ 24	Lập trình CAD/CAM/CNC	3	75	23	45	7
MĐ 25	Gia công trên máy CNC	3	75	23	45	7
MĐ 26	Điều khiển khí nén - Thủy lực	3	75	24	44	7
MĐ 27	Robot công nghiệp	3	75	23	45	7
MĐ 28	Lập trình PLC và thiết bị bán dẫn	3	75	21	47	7
MĐ 29	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử	3	75	23	45	7
MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp	21	960	300	660	0
MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	195	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
<i>Hệ thống sản xuất thông minh</i>						
MĐ 32	Hệ thống sản xuất thông minh	3	75	15	53	7
MĐ 33	IOT trong trạm CĐT	3	75	20	48	7
<i>Hệ vi cơ điện tử tích hợp</i>						
MĐ 32	Hệ thống sản xuất thông minh	3	75	15	53	7
MĐ 34	Vi cơ điện tử	3	75	20	48	7

<i>Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc</i>						
MĐ 35	Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc	5	120	30	81	9
MĐ36	Hệ thống mạng truyền thông công nghiệp	1	30	5	20	5
Tổng cộng		112	3156	1009	1966.5	180.5

Theo định hướng phát triển và xu thế chung trong đào tạo chuyên ngành, năm 2025 nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình, đồng thời bổ sung một số mô đun tự chọn mang tính chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp tuyển dụng. Việc cập nhật này giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm phù hợp ngay từ đầu, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp lựa chọn được nguồn nhân lực đáp ứng đúng nhu cầu, hạn chế việc phải tốn thêm chi phí và thời gian đào tạo lại sau khi tuyển dụng.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 04 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông.

Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp

(2.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề CĐT năm 2019; năm 2022, năm 2025).

- Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2019 có tổng giờ là 3075 giờ - 124 tín chỉ gồm có 35 môn học, mô đun; Khối lượng lý thuyết 950 giờ (30,1%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2125 giờ (69,9%) tất cả các môn học, mô đun trong chương trình thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *(2.1.16 - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019).*

- Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2022 có tổng số giờ tín chỉ là 3215 giờ - 128 tín chỉ, gồm có 32 môn học, mô đun. Khối lượng lý thuyết 1005 giờ (31,25%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2210 giờ (68,75%) tất cả các môn học, mô đun trong chương trình thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *(2.1.17 - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).*

- Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2025 có tổng số giờ tín chỉ là 3156 giờ - 112 tín chỉ, gồm có 33 môn học, mô đun trong đó có 2 môn học, mô đun là môn tự chọn chuyên sâu. Khối lượng lý thuyết 1004 giờ (33,08%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2112 giờ (66,92%) tất cả các môn học, mô đun trong chương trình thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *(2.1.18 - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/06/2025 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025)*

- Tất cả các môn học, mô đun thuộc Chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình, được đánh giá là Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp *(2.1.11 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019; 2.1.12 – Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 2.1.13 - QĐ số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2025; 2.1.14 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, năm 2022, năm 2025; 2.1.15 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Cơ điện tử năm 2019, năm 2022, năm 2025).*

Đề đáp ứng được chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo., Nhà trường hàng năm sẽ lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao

động, người học, doanh nghiệp. Họ đều nhất trí 100% đánh giá Chương trình đào tạo nghề CĐT đã thể hiện rõ được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt (**2.1.19** - *Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025*; **2.1.20** - *Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025*; **2.1.21** - *Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025*).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	48,16%	48,51%	3,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	9	7	0	0
			Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Chương trình đào tạo của ngành Cắt gọt kim loại đã thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học, xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; quy định khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của từng công việc trong mỗi nghề, thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng môn học, mô/đun. Chương trình luôn được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật, cải tiến để đáp ứng thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Từ đó đến nay đã rà soát, cập nhật, chỉnh sửa để phù hợp với mục đích, nội dung, định hướng đào tạo của nhà trường. Các quyết định ban hành chương trình cơ điện tử sau lần đầu gồm: **(2.1.16 - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019; 2.1.17 - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; 2.1.18 - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/06/2025 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025)**

Nhà trường thực hiện việc rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo theo chu kỳ hằng năm và theo giai đoạn, phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị. Công tác rà soát được tiến hành một cách hệ thống, dựa trên các nguồn dữ liệu như phản hồi của người học, giảng viên, doanh nghiệp; các yêu cầu, xu hướng mới của thị trường lao động; sự phát triển khoa học – công nghệ và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Kết quả rà soát là cơ sở quan trọng để nhà trường cập nhật, điều chỉnh hoặc xây dựng mới các mô-đun, nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo. **(2.1.01 - Kế hoạch số 12/ KH-CĐCN ngày 22/3/2019 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2019; 2.1.02 - Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 2.1.03 - Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 03/01/2025 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao**

đăng các ngành, nghề năm 2025; **2.1.07** - Các biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019, năm 2022, năm 2025)

Nhà trường xây dựng quy trình chuẩn về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo, quy định rõ trách nhiệm của các bên liên quan như khoa chuyên môn, phòng đào tạo, hội đồng xây dựng chương trình và các tổ chức nghề nghiệp. Quy trình này đảm bảo các hoạt động đánh giá được thực hiện khách quan, có bằng chứng và có sự tham gia của doanh nghiệp nhằm bảo đảm tính thực tiễn và khả năng đáp ứng yêu cầu tuyển dụng. Các đề xuất điều chỉnh được tập hợp, phân tích và trình hội đồng thẩm định xem xét trước khi ban hành chính thức. (**2.1.11**- QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019; **2.1.12** - Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; **2.1.13** - QĐ số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2025; **2.1.14** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2022, 2025; **2.1.15** - Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Cơ điện tử năm 2019, 2022, 2025)

Hoạt động cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện thường xuyên để đảm bảo chương trình không bị lỗi thời trước sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu nghề nghiệp. Nhà trường chủ động bổ sung các mô-đun mới, điều chỉnh chuẩn đầu ra, cập nhật nội dung học phần hoặc thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường thực hành, ứng dụng công nghệ và đào tạo theo năng lực thực hiện. Các nội dung cập nhật đều dựa trên các minh chứng khảo sát doanh nghiệp, phân tích vị trí việc làm và tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến của các cơ sở giáo dục cùng lĩnh vực. (**2.1.19** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025; **2.1.20** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025; **2.1.21** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát	Mức đánh giá			
			1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)

1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	48,16%	48,51%	3,33%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	9	7	0	0
			Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo được điều chỉnh phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường phối hợp với các doanh nghiệp trong khu vực, các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ quan quản lý Nhà nước để cập nhật thông tin về nhu cầu nhân lực, các dây chuyền công nghệ mới, định hướng phát triển ngành nghề của tỉnh/thành phố. Những thông tin này giúp chương trình đào tạo sát thực tế hơn, nâng cao khả năng thích ứng của người học khi tham gia thị trường lao động địa phương. **(2.4.1 – Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 Của UBND Tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023 -2025, định hướng đến năm 2030)**

Mỗi lần chương trình được cập nhật hoặc điều chỉnh, nhà trường đều ban hành quyết định chính thức, công bố rộng rãi để giảng viên, người học và doanh nghiệp nắm được những thay đổi. Đồng thời, các môn học – mô-đun liên quan được điều chỉnh đề cương chi tiết, kế hoạch giảng dạy, học liệu và phương pháp đánh giá tương ứng, đảm bảo tính thống nhất và tính đồng bộ trong toàn chương trình đào tạo. Hoạt động cải tiến chương trình được lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ, thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá và minh chứng trong kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Nhờ việc thực hiện

nghiêm túc, định kỳ và có hệ thống công tác rà soát – cập nhật – cải tiến, chương trình đào tạo của nhà trường luôn đảm bảo tính hiện đại, thực tiễn, phù hợp yêu cầu của doanh nghiệp và sự phát triển của ngành, góp phần nâng cao chất lượng đầu ra và khả năng có việc làm của người học.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, Nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo . Nhà trường đã ban hành nhiều quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng, trong đó có “*Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo*”, quy trình này căn cứ theo Điều 6 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH, **(2.5.01— Quyết định số 445/QĐ-CĐCN ngày 23/12/2021 “Ban hành 19 quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng năm 2021; 2.5.02 — Quyết định số 223/QĐ-CĐCN ngày 27/5/2024 Ban hành “Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo nghề CĐT (**2.1.03 – Kế hoạch số 12/ KH-CĐCN ngày 22/3/2019 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2019”; 2.1.03 - Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”; 2.1.03 - Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 03/01/2025 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025**). Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo nghề CĐT tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học (**2.1.16 – Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019; 2.1.17 – Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban**

hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; 2.1.18 - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/06/2025 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025). Ban rà soát, biên soạn giáo trình đã tổ chức họp ban biên soạn giáo trình, phân công các thành viên, tổ chức hội thảo để tiến hành biên soạn giáo trình cho tất cả các môn học, mô đun của giáo trình đào tạo nghề CĐT. Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo nghề CĐT tiếp thu trực tiếp các ý kiến đóng góp của Quản lý khoa, các Giảng viên của cơ khí và Khoa điện – điện tử trong quá trình rà soát, xây dựng giáo trình đào tạo thông qua các cuộc họp chuyên môn của Khoa về rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo, thông qua các cuộc họp tiểu ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo. (2.5.03 – *Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề CĐT năm 2019; 2.5.04 – Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề CĐT năm 2022; 2.5.05 – Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề CĐT năm 2025).*

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, tiểu ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng đã hoàn thành “Dự thảo giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng” và tiến hành Hội thảo lấy ý kiến của chuyên gia là giảng viên trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo này (2.5.06– *Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025; 2.5.07 - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025);*

*** Thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT theo quy định**

- Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo nghề CĐT, tiểu ban biên soạn họp và tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, khắc phục những tồn tại, thiếu sót để hoàn chỉnh Dự thảo giáo trình đào tạo CĐT, tiến hành tổ chức thẩm định giáo trình đào tạo này.

Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT:

Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2019 có Ths. Nguyễn Đức Lưu – Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Ths. Ngô Gia Vĩnh – Phó trưởng phòng Quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh – Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 03 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động)(2.5.08 - *Quyết định số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương tích lũy mô đun năm 2019);*

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2022 (*Kèm theo quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*). Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2022 có Ts.Vũ Quang Khuê - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Ths. Ngô Gia Vĩnh – Phó trưởng phòng Quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh – Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 03 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (2.5.09 - *Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022*).

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2025 (*Kèm theo quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/2/2025 về thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025*) Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2025 có Ths.Nguyễn Văn Mễ - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng,Ths. Trần Văn Thực – phó hiệu trưởng - phó chủ tịch hội đồng, Ths. Phan Đăng thực – Phó trưởng khoa CN cơ khí là ủy viên, thư ký, Ths. Ngô Gia Vĩnh – Phó trưởng phòng Quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh – Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 01 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 01 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (2.1.13 - *Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/2/2025 về thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025*).

Tất cả các ý kiến đóng góp, nhận xét, đánh giá của các phản biện và các thành viên của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025 đều được đưa vào biên bản trong quá trình thẩm định (2.5.10 - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019*; 2.5.11 - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2022*; 2.5.12 - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2025*).

*** Ban hành giáo trình đào tạo nghề CĐT theo quy định**

- Có 6 môn học chung đại cương căn cứ theo Thông tư 10/2018/TTBLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH,12/2018/TT-BLĐTBXH, 13/2018/TTBLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH quy định về các môn học: Giáo dục quốc

phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng vào chương trình nghề CĐT trình độ cao đẳng thì Nhà trường ra quyết định ban hành giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (2.5.13 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2022, 2025).

Sau khi giáo trình đào tạo nghề CĐT được được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua, nghiệm thu. Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành giáo trình đào tạo này (2.5.14 – Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025; 2.5.15 – Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 2.5.16 – Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ năm 2022; 2.5.17 – Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 3/9/2025 Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025; 2.5.18 – Bảng thống kê giáo trình ngành CĐT trình độ cao đẳng năm 2019, 2022, 2025; 2.5.19 – Bản in giáo trình ngành CĐT trình độ cao đẳng năm 2019, 2022, 2025).

*** Cập nhật và đánh giá giáo trình đào tạo nghề CĐT theo quy định**

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Nhà trường đã lấy ý kiến của ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về giáo trình đào tạo nghề CĐT (2.1.19 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025; 2.1.20 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025; 2.1.21 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025) Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giảng	2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	30	0	0

	viên, cán bộ quản lý		Tỷ lệ %	34,78%	65,22%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	17	30	0	0
			Tỷ lệ %	36,17%	63,83%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%

Quá trình thực hiện biên soạn, lựa chọn giáo trình nghề CĐT của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thì giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 48/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông trong đó có ngành/ nghề CĐT.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng môn học có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2019, 2022, 2025.

Giáo trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng năm 2019, 2022, 2025 cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực thể hiện qua ý kiến, nhận xét đánh giá của các chuyên gia, giảng viên, phản biện..., thể hiện trong biên bản, hồ sơ của Hội thảo biên soạn giáo trình nghề Tự động hoá công nghiệp, biên bản của Hội đồng thẩm định giáo trình **2.5.07** - *Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025*; **2.5.10** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019*; **2.5.11** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2022*; **2.5.12** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2025*; **2.5.14** – *Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025*).

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp hàng năm (năm 2023, 2024, 2025). Các ý kiến đóng góp và đánh giá của họ đều nhất trí đối với *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.* (**2.1.19** - *Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025*; **2.1.20** - *Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025*; **2.1.21** - *Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024, 2025*) Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “*Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.*” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	28	1	0
			Tỷ lệ %	36,96%	60,87%	2,17%	0%

	lý	2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	20	0	0
			Tỷ lệ %	25.93%	74.07%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	13	30	0	0
			Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	16	34	0	0
			Tỷ lệ %	28.23%	71.77%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	5	11	0	0
			Tỷ lệ %	31.25%	68.75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43.75%	56.25%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Toàn bộ giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, năm 2022, năm 2025 của Nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng giáo trình và thẩm định giáo trình nghề CĐT Nhà trường đều có các ủy viên trong Hội đồng xây dựng và Hội đồng thẩm định giáo trình là người sử dụng lao động. Từ đó giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo đã xây dựng, bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa, nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi môn học, mô đun phù hợp với

công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Cũng như giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.(**2.1.16** – Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo tích lũy mô đun năm 2019; **2.1.17** – Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; **2.1.18** - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/06/2025 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025; **2.5.14** – Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022, 2025; **2.5.15** – Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; **2.5.16** – Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ năm 2022; **2.5.17** – Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 3/9/2025 Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025; **2.5.18** – Bảng thống kê giáo trình ngành CĐT trình độ cao đẳng năm 2019, 2022, 2025; **2.5.19** – Bản in giáo trình ngành CĐT trình độ cao đẳng năm 2019, 2022, 2025)

Để chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của Giảng viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình nghề CĐT đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình để phù hợp sự đổi mới của chương trình đào tạo. (**2.1.19** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025; **2.1.20** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025; **2.1.21** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024,2025). Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát	Mức đánh giá			
			1 (Rất	2 (Tốt)	3 (Trung	4 (Không

				<i>tốt)</i>		<i>bình)</i>	<i>tốt)</i>
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	21	26	0	0
			Tỷ lệ %	44,68%	55,32%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	23	36	0	0
			Tỷ lệ %	38,98%	61,02%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44,44%	55,56%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	16	27	0	0
			Tỷ lệ %	37,21%	62,79%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	16	27	0	0
			Tỷ lệ %	35,21%	64,79%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	3	13	0	0
			Tỷ lệ %	18,75%	71,25%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	5	11	0	0
			Tỷ lệ %	31,25%	68,75%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5	62,5	0%	0%

Toàn bộ giáo trình đào tạo nghề CĐT của nhà trường biên soạn giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	17,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2,5 điểm</i>

<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Các điểm mạnh:

Trong những năm qua, với sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ngày càng khởi sắc trên tất cả các phương diện. Trong đó, khoa Công nghệ cơ khí đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao thể hiện ở các mặt:

- Kết quả tuyển sinh nhiều năm từ 2023-2025 đều đạt từ 100% trở lên so với kế hoạch đề ra. Thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh, xét tuyển.

- Trường và khoa đã xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo hợp lý khoa học, chương trình giáo trình đầy đủ được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Trong giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp, nhiều phần mềm ứng dụng, video mô phỏng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

- Công tác phối hợp với doanh nghiệp được Trường và khoa chuyên môn chú trọng. Sinh viên nghề Cắt gọt kim loại được thực tập, thực hành ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, nội dung thực tập, thực hành phù hợp với chuyên môn nghề. Đặc biệt, đã phối hợp với doanh nghiệp để sản xuất ra sản phẩm ngay tại xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và sinh viên được tiếp cận môi trường doanh nghiệp trong suốt thời gian đào tạo.

- Thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng quy chế, nghiêm túc, công khai. Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kịp thời tạo điều kiện cho người học, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hiệu quả. Trưởng khoa có kế hoạch kiểm tra nội bộ đã góp phần kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. Nhà trường có tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo, luôn thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra có kế hoạch.

3. Các điểm cần cải thiện:

- Mặc dù Trường và khoa chuyên môn đã rất cố gắng chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, giáo trình nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

- Cần chú trọng nâng cao các kỹ năng cho sinh viên, cập nhật thêm các tài liệu, các phần mềm mà Trường chưa có và các doanh nghiệp đang sử dụng.

- Cần có chiến lược mở rộng quy mô các ngành nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và có chính sách để thu hút giảng viên có kinh nghiệm và trình độ tham gia giảng dạy.

4. Đề xuất và kiến nghị:

Tiếp tục tăng cường công tác cử giảng viên đi thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn 1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện công tác đào tạo trên cơ sở đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình và các điều kiện khác để tổ chức giảng dạy và học tập. Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo với tổng số 08 nghề cao đẳng trong đó có nghề Cơ điện tử với quy mô 30 sinh viên hệ cao đẳng, 18 trung cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (**3.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNDKHHĐ-TCDN ngày 23/6/2017**). Hàng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng với đầy đủ các thông tin về đối tượng áp dụng, thời gian, hình thức tuyển sinh, nội dung, hồ sơ, tổ chức thực hiện. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định và Giấy chứng nhận đăng ký GDNN được cấp, các chính sách ưu tiên được thể hiện rõ. Trong đó nghề Cơ điện tử với chỉ tiêu 3 năm 2023, 2024, 2025 trên 80 sinh viên (**3.1.02 - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng hàng năm**).

Năm 2023, 2024, 2025 chỉ tiêu nghề Cơ điện tử hiện nhà trường đang tuyển sinh theo kế hoạch (**3.1.03 - Kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hàng năm**).

Bảng tổng hợp kế hoạch và kết quả tuyển sinh:

TT	Năm học	Kế hoạch tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh	Tỷ lệ kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*100/(3)	

1	2022-2023	40	37	92,5%	Khóa 13
2	2023-2024	40	55	137,5%	Khóa 14
3	2024-2025	50	63	126%	Khóa 15
4	2025-2026	60	94	140,6%	Khóa 16

Hàng năm, trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường đã ra thông báo tuyển sinh và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như tại trang Website của trường www.bci.edu.vn, mã QR code để tuyển sinh online, treo các banzon tại cổng trường, tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trên đài, báo Bắc Ninh, trong các chương trình tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm của trường trong đó có nghề Cơ điện tử được chú trọng tuyên truyền đào tạo chất lượng cao (**3.1.04 - Thông báo tuyển sinh hàng năm; 3.1.05- Hình ảnh banzon, mã QR code dùng cho công tác tuyển sinh**).

Các năm 2023, 2024, 2025 Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh với thành phần đúng quy định, thành lập Ban thư ký hội đồng làm chức năng tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng các quy chế tuyển sinh tùy theo ngành, nghề. Trình độ có điều kiện xét tuyển khác nhau, sau khi xét tuyển có bộ phận thanh kiểm tra lại kết quả tuyển sinh để đảm bảo học sinh, sinh viên trúng tuyển đáp ứng các yêu cầu của ngành, nghề theo học trong đó có nghề Cơ điện tử dựa trên kết quả thi hoặc tổng kết 3 môn (Toán, Lý, Hóa) (**3.1.06-Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh hàng năm; Quyết định thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh hàng năm**).

Tại Trường, phòng Quan hệ công chúng được giao nhiệm vụ thu nhận hồ sơ dự tuyển của HSSV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, hồ sơ gửi qua bưu điện, tổng hợp hồ sơ chuyển cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo từng đợt trong năm. Kết quả xét duyệt được thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại trường (**3.1.07 - Hồ sơ đăng ký xét tuyển hàng năm ; 3.1.08 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm ; 3.1.09 - Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển hàng năm**).

Sau khi có kết quả phê duyệt trúng tuyển, Trường xác định thời điểm nhập học và gửi giấy báo kết quả trúng tuyển, dự kiến thời gian nhập học, các hồ sơ cần hoàn thiện, người học có thể nhận giấy báo trực tiếp tại trường các trường hợp ở xa nhà, trường gửi qua đường bưu điện đồng thời gọi điện thông báo tới người học.

Căn cứ vào danh sách trúng tuyển các ngành nghề, phòng Đào tạo biên chế các lớp học đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng kết quả tuyển sinh và biên chế các lớp qua các năm 2023, 2024, 2025 kết quả đều đạt trên 65% chỉ tiêu (**3.1.10 - Các Quyết định biên chế các lớp tuyển sinh hàng năm**).

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo. Báo cáo tuyển sinh năm 2021, phương án tuyển sinh năm 2022 ngày 25/11/2021; Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023, Báo cáo tuyển sinh năm 2023, phương án tuyển sinh năm 2024; Báo cáo tuyển sinh năm 2024, phương án tuyển sinh năm 2025 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục GDNN tổng hợp theo quy định (**3.1.11 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026**).

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh: (**3.1.12 – Quyết định thành lập ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025**); tại các biên bản kiểm tra các năm không có các trường hợp vi phạm quy chế tuyển sinh, việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với quy mô và kế hoạch được giao, không có các khiếu nại, tố cáo sai phạm về công tác tuyển sinh (**3.1.13 - Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025**).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. (**3.2.01 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**).

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Cơ điện tử đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (**3.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2023-2026, 2024-2027, 2025-2028**; **3.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2023-2024, 2024-2025,**

2025-2026) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, 22 giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt (**3.2.04** - *Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*; **3.2.05** - *Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*). Riêng năm 2022 do tình hình dịch Covid-19 vẫn còn, Trường đã điều chỉnh tiến độ đào tạo vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun (**3.2.06** - *Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học do dịch Covid-19*)

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**3.2.07**- *Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế*); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (**3.2.08**- *Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022; Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-CĐCN, ngày 06/02/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun*).

Năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025 trường thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun áp dụng cho toàn bộ các lớp nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng. Kế hoạch đào tạo được xây dựng theo từng khóa nhập học, tiến độ đào tạo được xây dựng theo từng năm học cho các lớp. Kế hoạch và tiến độ thể hiện nội dung đào tạo theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch và tiến độ các lớp nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng có mặt trong 3 năm tính tới thời điểm đánh giá (tháng 5/2024) như sau:

- Năm học 2022 - 2023: Tổng số 06 lớp thuộc các khóa 11, 12, 13;
- Năm học 2023 – 2024: Tổng số 05 lớp các khóa 12, 13, 14.
- Năm học 2024-2025: Tổng số 06 lớp các khóa 13, 14, 15
- Năm học 2025-2026: Tổng số 07 lớp các khóa 14, 15, 16

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định (**3.2.09-Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cơ điện tử năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; 3.3.10 - Các Biên bản dự giờ ngày năm 2024, 2025, 2025**).

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**3.3.11 - Quyết định thành lập tổ thanh kiểm tra đào tạo, khảo thí BDBCL hàng năm**).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo hàng năm**). Đã kiểm tra khoa Công nghệ cơ khí và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra đào tạo của ngành CNTT.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (**3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2023, 2024, 2025**).

- Năm học 2022-2023 có 4,5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 4,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 7% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2023-2024 có 4,0% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 3,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 7% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 9% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2024-2025: Năm đầu tiên áp dụng hồ sơ điện tử trên hệ thống quản lý của trường: có 4,5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 3,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 7% sau khi kết thúc MH/MĐ GV

vào điểm sổ lên lớp muộn; 5% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 9% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Tính đến tháng 12 năm học 2025-2026: theo thống kê chưa tạm thời đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 3% số giáo án ghi phân rút kinh nghiệm sơ sài; 5% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 10% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 10% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (**3.2.02 - Kế hoạch đào tạo các khóa học ; 3.2.03 - Tiến độ giảng dạy các năm học**) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên mà xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ. Thời khóa biểu hàng tuần được lập và lưu trữ tại khoa - phòng Đào tạo. Giáo viên tham gia giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt (**3.2.04 -Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học; 3.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học**).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế**); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (**3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun**).

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử của trường được ban hành: (**3.3.01 - Các**

Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo).

- Năm 2019 theo Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 128 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học.

- Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 136 tín chỉ.

- Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 120 tín chỉ. Chương trình được điều chỉnh bổ sung và đưa vào các mô đun chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực cho người học giúp người học có nhiều lựa chọn khi tham gia đào tạo chuyên ngành.

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Công nghệ cơ khí hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo hàng năm; 3.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa hàng năm; 3.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học hàng năm; 3.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa hàng năm; 3.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cơ điện tử các năm học**)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (**3.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, Hệ thống các TV thông minh -Smart TV...**). Đối với nghề Cơ điện tử nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử

dùng tại các *Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020* hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả đề giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (**3.3.06 - Phần mềm văn phòng “Power point, Word, Excel”, các Video giới thiệu, Phần mềm Matlab; ZEN-SOFT01-V4.11; CX-Programmer; Phần mềm MultiSIM; Phần mềm Eagle; Proteus, Eplan; Tia Portal V14; Các video mô tả quá trình hoạt động của máy ...**).

Đối với chương trình đào tạo năm 2022 tới nay

Bảng thống kê các phần mềm ứng dụng trong đào tạo các môn học mô đun thuộc chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử ban hành năm 2022

- Số phần mềm được đưa vào phục vụ đào tạo: 21 phần mềm;
- Số môn học, mô đun chuyên môn nghề đã thực hiện ứng dụng phần mềm trong đào tạo: 21/23 môn học, mô đun (91,3%); Nếu không tính mô đun thực tập tốt nghiệp, tỉ lệ các môn học, mô đun ứng dụng phần mềm mô phỏng đạt 100%

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (**3.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo - <https://bci.dtsoft.edu.vn/auth/login> ; Phần mềm quản lý thư viện, Thư viện số - <http://thuvienso.bci.edu.vn/>). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Cơ điện tử được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; **3.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo**). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (**3.3.09 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025**).**

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện chương trình đào tạo đối với các mô đun đi thực tập tại doanh nghiệp để học sinh nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như đáp ứng các yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với các doanh nghiệp để đưa sinh viên đi thực tập (**3.4.01- Các doanh nghiệp nhận SV thực tập: Công ty TNHH Sanwa Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH**

ABB, Công ty TNHH Goertek Vina, Công ty TNHH Điện tử LG Hải Phòng, Công ty TNHH Drem teck, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Việt Nam)

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cụ thể của các lớp, hợp đồng với các doanh nghiệp phòng Đào tạo lập kế hoạch đưa các lớp đi thực tập tại doanh nghiệp gồm các nội dung lớp, địa điểm, thời gian thực tập, yêu cầu nội dung viết báo cáo thực tập (**3.4.02 - Kế hoạch thực tập hàng năm** ; **3.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2022-2025; 2023-2026, 2024-2027, 2025-2028.**; **3.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026).**

Trên cơ sở các kế hoạch được lập, phòng Đào tạo lập các Quyết định trình lãnh đạo nhà trường ký phê duyệt đi thực tập tại các doanh nghiệp, thời gian thực tập hệ cao đẳng trên 800 giờ như tại các Quyết định cử sinh viên các lớp cao đẳng Cơ điện tử (**3.4.03 - Các quyết định cử sinh viên lớp Cơ điện tử đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm**).

Để quá trình thực tập của sinh viên hiệu quả kịp thời trao đổi các nội dung phát sinh, đồng thời giáo viên cũng được tiếp cận với những công nghệ mới tại các doanh nghiệp. Nhà trường đã cử các giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập (**3.4.04 - Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm**).

Kết thúc đợt thực tập, mỗi sinh viên có phiếu nhận xét của doanh nghiệp nơi đến thực tập, đánh giá kết quả học tập với 4 nội dung chính và thang điểm đánh giá là thang điểm 10 được các đơn vị thực tập xác nhận và báo cáo kết quả thực tập (**3.4.05 -Mẫu đề cương báo cáo thực tập**; **3.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2022, 2023, 2024, 2025**; **3.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động**; **3.4.08 - Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp**; **3.4.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động**). Kết quả thực tập được cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá rất cao kỹ năng, tay nghề của sinh viên các lớp cao đẳng Cơ điện tử đã đến doanh nghiệp thực tập. Với tỷ lệ 100% sinh viên được đi thực tập tại các doanh nghiệp, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường căn cứ các Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày

13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế **(3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế)**; Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun **(3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun)**.

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 35, 129 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023. Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 **(3.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo)**.

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017, Trường đã xây dựng và ban hành quy trình in quản lý, sử dụng, mẫu văn bằng chứng chỉ tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng **(3.5.01 - Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CĐCN Bắc Ninh; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng)**.

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc mô học mô đun các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản

lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (3.5.02 - *Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun các năm học; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, mô đun các lớp*).

Đối với xét tốt nghiệp, Trường lập kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm như: và tổ chức xét tốt nghiệp các khóa theo đúng các kế hoạch đề ra (3.5.03 - *Kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp hàng năm; 3.5.04 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp*). Trên cơ sở các kế hoạch Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp, thành lập các Hội đồng đánh giá ĐA/KLTN. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế, lập danh sách xét điều kiện tốt nghiệp, tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng các quy định (3.5.05 - *Hồ sơ xét tốt nghiệp hàng năm học; Hồ sơ Bảo vệ ĐA/KLTN hàng năm học*).

Sau khi tổ chức xét kết quả học tập, rèn luyện và các điều kiện trên cơ sở các biên bản xét và theo đề nghị của Hội đồng. Nhà trường ra Quyết định công nhận kết quả và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho các em sinh viên kết hợp với giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (3.5.06 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp*). (3.5.07 - *Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ*).

Để giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học mô đun, tổ chức thi tốt nghiệp các kỳ thi Trường có các quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định, trong các kỳ thi các năm qua không để xảy ra các vi phạm về quy chế thi, kiểm tra (3.5.08 - *Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các hàng năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học*).

Việc cấp phát văn bằng được thực hiện theo đúng các Quy chế nhà trường đã ban hành tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, đảm bảo công tác lưu trữ theo đúng quy định, thực hiện công tác kiểm tra tình hình quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ (3.5.09 - *Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp*). Hàng

năm Trường thực hiện công tác báo cáo về tình hình cấp phát văn bằng chứng chỉ hàng năm như Báo cáo số 22/CĐCN-ĐT ngày 19/2/2020; Báo cáo số 11/CĐCN-ĐT ngày 3/2/2021... gửi Sở Lao động TB& XH tỉnh Bắc Ninh theo quy định (3.5.10 - Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao hàng năm).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc môn học mô đun các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (3.5.02 - Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun các năm học; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, mô đun các lớp).

Trường căn cứ các Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun). Kèm theo các Quy chế này là các bản hướng dẫn tổ chức thi kiểm tra phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu dạy học. (3.6.01 – Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra của ngành Cơ điện tử).

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 35, 129 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023. Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của

doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ điện tử tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 (**3.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo**). Trong Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo nêu rất rõ phương pháp kiểm tra đánh giá, thời gian thực hiện kiểm tra đánh giá (Thi tự luận, Thi trắc nghiệm, Thi Thực hành, bài tập lớn, bài tập dự án... Đồ án tốt nghiệp dạng báo cáo ...). Các bài thi của ngành Cơ điện tử được tích hợp rất nhiều trên hệ thống máy tính theo đặc thù của ngành.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**3.3.11 – Các Quyết định số thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo hàng năm**).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo các năm học**).

Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Cơ điện tử nói riêng (**3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học**).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học như tại các Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019; Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa chuyên

môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Cơ điện tử đi thực tập tại doanh nghiệp (**3.7.01** - *Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo hàng năm*; **3.7.02** - *Báo cáo GDNN hàng năm*; **3.7.03** - *Sổ giao ban công tác hàng tháng*; **3.3.13** - *Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học*).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các *Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022...* với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2023 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2024 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (**3.7.04** - *Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025*; **3.6.05** -*Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện*) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	15 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Đảng uỷ, Ban giám hiệu (BGH) trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của nhà trường cũng như quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Nghề Cơ điện tử (CĐT) là một trong những ngành nghề trọng điểm được nhà trường đặc biệt quan tâm chú trọng về mọi mặt trong đó có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên nghề Cơ điện tử theo hướng đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng.

Hiện nay, chương trình đào tạo nghề CĐT có sự tham gia của 40 cán bộ, giáo viên (100% giáo viên cơ hữu). Trong đó 100% giáo viên đảm bảo chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024 và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2020 của Bộ Lao động - TBXH về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. Những điểm mạnh:

- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
- Trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.
- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.
- Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.
- 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.
- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do Trường giao

4. Đề xuất và kiến nghị

Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng nhà giáo, sử dụng nhà giáo kiêm nhiệm tại doanh nghiệp

Tiêu chuẩn 1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 quy định tổ chức, dạy, học, đánh giá kết quả học tập môn GDQP và AN tại các cơ sở GDNN, cơ sở GDDH; Thông tư 15/2022/TT-BLĐTBXH Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh liên kết với Trung tâm GDQP và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (đơn vị đủ điều kiện được cấp phép huấn luyện theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ VHTTDL) thực hiện Hợp đồng đào tạo giảng dạy môn GDQP và AN (**4.1.01** - *Bộ hợp đồng đào tạo môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023, 2024, 2025*).

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề CĐT trình độ cao đẳng 3 năm gần đây như sau:

Năm học	Tổng số	GV dạy các môn chung	GV giảng dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2022-2023	16	04	12	02 GV kiêm nhiệm
2023-2024	17	04	13	02 GV kiêm nhiệm
2024-2025	16	06	10	0 GV kiêm nhiệm

(**4.1.02**- *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CĐT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **4.1.03** - *Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025* **4.1.04** - *Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề CĐT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Kiểm tra hồ sơ quản lý nhà giáo cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các nhà giáo dạy nghề CĐT của Trường trong các năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 như sau:

* Năm học 2022-2023: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 16 người trong đó: 04 nhà giáo dạy các môn chung, 12 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Trong đó 09 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên nghề. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 3 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 13 người; Đại học: 03 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 09 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 09 người có trình độ kỹ năng bậc 3.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 03 người có trình độ ĐHSP/ĐH SPKT; 13 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề;

- Ngoại ngữ: 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 10 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 05 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ Anh C.

- Tin học: 02 người chứng chỉ B; 15 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

* Năm học 2023-2024: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 17 người trong đó: 04 nhà giáo dạy các môn chung, 13 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Trong đó 09 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên nghề. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 3 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 14 người; Đại học: 03 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 09 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 09 người có trình độ kỹ năng bậc 3.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 03 người có trình độ ĐHSP/ĐH SPKT; 14 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề;

- Ngoại ngữ: 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 11 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 05 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ Anh C.

- Tin học: 03 người chứng chỉ B; 15 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

* Năm học 2024-2025: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 16 người trong đó: 06 nhà giáo dạy các môn chung, 10 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Trong đó 09 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên nghề. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 3 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 13 người; Đại học: 03 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 09 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 09 người có trình độ kỹ năng bậc 3.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 03 người có trình độ ĐHSP/ĐH SPKT; 13 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề;

- Ngoại ngữ: 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 10 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 05 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ Anh C.

- Tin học: 03 người chứng chỉ B; 13 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

(4.1.05- Hồ sơ quản lý nhà giáo giảng dạy nghề CĐT trình độ cao đẳng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đối chiếu theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH thì 100% nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo CĐT trình độ cao đẳng của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm, Trường đánh giá tổng kết công tác GDNN có nội dung đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường trong đó đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề CĐT đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

(4.1.06 - Báo cáo tổng kết công tác GDNN năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề CĐT nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Có 04 mức đánh giá: 1. Rất tốt. 2. Tốt. 3. Trung bình. 4. Không tốt. 5. Kết quả khảo sát cho thấy trên 92% đối tượng khảo sát đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo nghề CĐT đạt loại tốt trở lên.

(4.1.07 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ năm 2023, 2024, 2025).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CĐT trình độ cao đẳng các năm học 2022-2023 là 16 người; 2023-2024 là 17 người; 2024-2025 là 16 người *(4.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CĐT năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).*

Nhiệm vụ đối với nhà giáo của Trường được quy định tại văn bản quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 29/QĐ-CCĐT ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng Nhà trường. Tại văn bản trên Nhà trường đã quy định giờ

chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, nhiệm vụ của giáo viên, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, chế độ làm việc, chế độ dạy thêm, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, trong đó tại Điều 5 “*Định mức giờ giảng*” quy định định mức giờ giảng trong một năm học: là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (**4.2.01 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 57/QĐ-CCĐT ngày 20/01/2025**)

Việc bố trí nhà giáo đứng lớp cho các mô-đun, môn học thuộc CTĐT của trường: Chương trình ban hành năm 2019, 2022 thời gian đào tạo trong 2,5 năm. (**1.1.01 - Chương trình đào tạo nghề CĐT năm 2019, 2022**). Hằng năm, Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhà giáo giảng dạy từng môn học/mô đun cho từng lớp (**4.2.02- Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**). Kết thúc mỗi năm học Nhà trường đã tổng hợp khối lượng công tác để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân, tập thể trên cơ sở đó để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, kết quả bình xét thi đua hàng năm cho thấy mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của các nhà giáo.

Tất cả các mô - đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Số lớp nghề CĐT trình độ cao đẳng qua các năm học thể hiện ở bảng sau:

Năm học	Lớp	Sĩ số	Quyết định thành lập số
2022-2023	CĐT CĐK11A1	15	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020; 352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2020
	CĐT CĐK11A2	15	
	CĐT CĐK12A1	27	337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021; 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	CĐT CĐK12A2	27	
	CĐT CĐK13A1	20	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	CĐT CĐK13A2	17	
2023-2024	CĐT CĐK12A1	23	337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021; 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	CĐT CĐK12A2	24	
	CĐT CĐK13A1	17	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	CĐT CĐK13A2	13	
	CĐT CĐK14A1	27	520/QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023

	CĐT CĐK14A2	30	
2024- 2025	CĐT CĐK13A1	17	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	CĐT CĐK13A2	15	
	CĐT CĐK14A1	23	520/QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023
	CĐT CĐK14A2	22	
	CĐT CĐK15A1	24	423/QĐ-CĐCN ngày 28/8/2024
	CĐT CĐK15A2	26	
	CĐT CĐK15A3	30	

(4.2.03 - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)

(4.2.04 - Quyết định biên chế các lớp năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

- Về số lượng người học/lớp: Theo các QĐ biên chế lớp, trong thời gian từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024- 2025 có 15 lớp nghề CĐT trình độ cao đẳng. Kiểm tra danh sách người học kèm theo QĐ thành lập lớp, sổ lên lớp, sổ giáo án, sổ tay giáo viên kết hợp khảo sát thực tế cho thấy các lớp học lý thuyết là đảm bảo theo quy định. Các lớp thực hành đảm bảo không quá 18 người/lớp. (2.2.08 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề CĐT trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề CĐT trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

TT	Nhà giáo	Số lượng giáo viên			Số giáo viên quy đổi		
		2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
1	Giáo viên toàn thời gian	10	11	10	10	11	10
2	Giáo viên kiêm nhiệm	02	02	0	0,4	0,4	0
3	Giáo viên thỉnh giảng	0	0	0	0	0	0
4	Giáo viên môn chung	04	04	06	1.0	1.0	1,2
	Tổng	16	17	16	11.4	12.4	11,2

Bảng thống kê tỷ lệ số học sinh quy đổi/nhà giáo quy đổi trong các năm học:

Năm học					Số GV		
	Cao đẳng		Tổng số HSSV thực tế	Tổng số HSSV Quy đổi	Thực tế	Quy đổi	
	Thực tế	Quy đổi					Tỷ lệ HSSV/GV
2022-2023	129	98	129	104,3	16	11.4	9,1
2023-2024	136	88,1	108	114,1	17	12.4	9,2
2024-2025	154	92,1	106,2	132,5	16	11,2	11.8

Trong bảng trên tính thời gian học là 10 tháng/năm học,

(4.2.04- *Bảng quy đổi tỷ lệ người học/giáo viên nghề CĐT trình độ CD năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).*

Kiểm tra bảng tổng hợp giờ giảng, bảng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo cho thấy qua các năm học đối với các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CĐT trình độ cao đẳng không có nhà giáo nào vượt quá 200 giờ **(4.2.06 - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025** **4.2.07 - Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025).**

Số liệu trên cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường là đảm bảo quy định.

Trường đã được thực hiện thường xuyên **(2.2.11 - Quyết thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.2.12 - Kế hoạch số kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.2.13- Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm 2023, 2024, 2025)**

Như vậy, Trường đảm bảo đủ nhà giáo đứng lớp, đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định phát triển đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo nghề Cơ điện tử. Vì vậy, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ban hành hệ thống các văn bản định hướng, chỉ đạo và triển khai cụ thể nhằm bảo đảm đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt chuẩn về chất lượng theo quy định.

Cụ thể, Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030 (**4.3.01** – *Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*) là văn bản định hướng chiến lược, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp phát triển đội ngũ. Nghị quyết đề ra yêu cầu về chuẩn trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, năng lực số và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch hằng năm.

Nhà trường hằng năm xây dựng kế hoạch cử giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, biên soạn giáo trình và các hội giảng, hội thi, kỳ thi Nhà giáo GDNN các cấp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm. Nhiều giảng viên nghề Cơ điện tử đã đạt giải cao trong hội giảng, hội thi thiết bị đào tạo tự làm, có đề tài nghiên cứu và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường (**4.3.02** – *Kế hoạch tổ chức Hội thi, Hội giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề CĐT trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

- Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề CĐT trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

Năm học 2022-2023: 06 GV tham gia thi thiết kế bài giảng trên hệ thống đào tạo trực tuyến LCMS (Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Đặng Văn Hoàn, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Công Hoàng, Đỗ Đức Dũng) Nhóm tác giả Nguyễn Hữu Thiết (CN), Khương Quang Sơn Đỗ Đức Dũng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng trực tuyến và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 07- Vẽ kỹ thuật cơ khí trên hệ thống LCMS”; Nhóm tác giả Cáp Trọng Ba (CN) Phan Đăng Thực với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ 30 - Thiết kế cơ khí”; nhóm tác giả Đặng Văn Hoàn (CN) Nguyễn Công Hoàng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ13 – Autocad”; nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu (CN) Phan Văn

Nghiên cứu với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ 18 Thiết kế mạch bằng máy tính nghề Cơ điện tử”. Khoa Công nghệ cơ khí được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến

Năm học 2024-2025:

01 ĐTKH được Hội đồng KHCN Tỉnh Bắc Ninh nghiệm thu tại Quyết định số 140/QĐ-SKHCN ngày 06/5/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh “Phát triển mô hình đào tạo kết hợp trực tiếp và gián tiếp bằng việc số hóa hướng dẫn kỹ năng nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ kỹ thuật viên tỉnh Bắc Ninh (TS. Vũ Quang Khuê (CN) Ths. Lê Trọng Nghĩa Ths. Trần Mạnh Hùng Ths. Dương Văn Nhung Ths. Nguyễn Văn Hưng Ths. Nguyễn Đình Vui Ths. Phan Đăng Thực); 01 ĐTKH được nghiệm thu theo quyết định số 437/QĐSGDDĐT, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Sở GD&ĐT Bắc Ninh “Số hóa Mô đun đào tạo kỹ năng nghề cho sinh viên bằng nền tảng đào tạo số Hội đồng sở GD&ĐT tỉnh Bắc” (Vũ Quang Khuê Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Văn Hưng)

Theo QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 30/5/2025: “Xây dựng môi trường xanh hóa trong đào tạo tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh” (Trần Văn Thực (CN) Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Duy Diễm, Dương Văn Nhung, Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Thanh Thùy, Nguyễn Văn Hưng); “Xây dựng bài giảng số mô đun Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng cho các máy công cụ CNC cho nghề Cắt gọt kim loại - Tiêu chuẩn Đức ứng dụng giảng dạy trên hệ thống LCMS” (Đặng Văn Hoàn (CN) Phan Đăng Thực Nguyễn Văn Hưng Khương Quang Sơn); “Xây dựng bài giảng số Môn học Dung sai - đo lường kỹ thuật ứng dụng giảng dạy trên hệ thống LCMS” (Nguyễn Văn Thiết (CN), Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba); “Nghiên cứu, chế tạo Robot soi đường ống ngầm” (Phan Đăng Thực (CN) Nguyễn Hữu Thiết Đỗ Văn Toàn Phan Văn Nghiêm)

4.3.03 - Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2023, 2024, 2025; **4.3.04** - Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2023, 2024, 2025; **4.3.05**- Các bài báo của đội ngũ Nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CĐT đăng trên các tạp chí khoa học; **4.3.06** - Các luận văn thạc sỹ hoàn thành từ năm 2023 đến năm 2025.

- Về việc tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi:

Năm học 2022 - 2023: Theo QĐ số 268/QĐ-CCĐT ngày 22/7/2022, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CĐT có 04 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường (Nguyễn Duy Hưng, Ngô Thị Thúy, Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Văn Khoa).

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 262/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/12/2023 ccuar Sở Giáo Lao động – TBXH (Nguyễn Văn Thiết đạt giải nhất, Cáp Trọng Ba; Nguyễn Như Lương đạt giải Khuyến khích tại Hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh

(4.3.07 - Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2023, 2024, 2025).

- Về việc các nhà giáo tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp:

Tổng hợp các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp của đội ngũ nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng của trường cụ thể như sau:

Năm học	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Số lượt tham gia NCKH	Tỷ lệ (%)
2022-2023	16	16	100%
2023-2024	17	15	88,2%
2024-2025	16	13	82,1%

Qua số liệu trên cho thấy, hàng năm các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm, hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường hàng năm vượt trên 50%. (4.3.09 - Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm)

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.

Số nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chuyên môn nghề CĐT qua các năm học như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2022-2023	16	12	
2023-2024	17	13	
2024-2025	16	10	

(4.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CĐT năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Nhà trường xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp và công nghệ đào tạo nghề Cơ điện tử.

Căn cứ Chiến lược phát triển đội ngũ nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cùng các quy định về chuẩn nhà giáo GDNN, hằng năm Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo từng năm học **(4.3.01 - Nghị quyết phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030)**.

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Nhà trường xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CCĐT ngày 23/01/2018 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát lại Quy chế nêu trên. Năm 2023, 2024, 2025 Trường rà soát, điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 52/QĐ-CCĐT ngày 30/01/2023; số 77/QĐ-CCĐT ngày 06/2/2024; số 52/QĐ-CĐCN ngày 20/1/2025 **(4.4.01- Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, 2023, 2024, 2025)** theo đó Quy chế có 6 chương 17 điều trong đó quy định nội dung, hình thức, tổ chức quản lý, trình tự thủ tục, chế độ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động của trường.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo của trường trong đó có các nhà giáo tham gia giảng dạy CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng cụ thể:

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CCĐT ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CCĐT ngày 06/7/2023; Năm 2025: Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình CĐT trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường **(4.4.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025)**.

- Về việc tổ chức thực hiện cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình CĐT trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(4.4.03 - Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường **(4.4.04 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào**

tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025). **(4.4.05 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).**

Hàng năm Nhà trường đã tổ chức cho các nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động, thời gian 04 tuần/năm học đảm bảo quy định tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 78/KH-CCĐT ngày 10/11/2022/KH-CCĐT; Quyết định số 195/QĐ-CCĐT ngày 24/4/2023 trong đó có kế hoạch cho 12 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình Cơ điện tử trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 94/KH-CCĐT ngày 06/11/2023; Quyết định số 205/QĐ-CCĐT ngày 13/4/2024 trong đó có kế hoạch cho 13 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Cơ điện tử trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 103/KH-CĐCN ngày 01/12/2024; Quyết định số 238/QĐ-CĐCN ngày 10/2/2025 trong đó có kế hoạch cho 10 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Điện tử công nghiệp trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp

(4.4.06 - Các kế hoạch thực tập doanh nghiệp năm học 2022-2023;2023-2024;2024-2025).

- Về việc tổ chức thực hiện: Trong các năm học qua nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CĐT đã nghiêm túc thực hiện việc thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

(4.4.07- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 4.4.08 - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường **(4.4.09 - Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 4.4.10 - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp).** Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 85% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 95% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả.**(4.4.11 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo**

khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng bao gồm khoa Công nghệ cơ khí đảm nhiệm giảng dạy các môn học/mô đun chuyên ngành; Các phòng Tổ chức - HC, Kế toán, Đào tạo, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV tham gia công tác hỗ trợ, phục vụ.

- Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng như sau:

TT	Đơn vị	Số lượng CBQL			Số lượng nhân viên		
		Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Khoa Công nghệ cơ khí	2	2	2	0	0	0
2	Khoa Khoa học - KT - CĐT	2	2	2	0	0	0
3	Phòng Đào tạo	2	2	2	5	5	5
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	3	2	4	4	4
5	Phòng Kế toán	1	1	0	3	3	3
6	Phòng Quan hệ công chúng	1	1	1	6	6	6
7	Phòng Công tác HSSV	2	2	2	5	5	5
Tổng		13	13	11	23	23	23

Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của các khoa, bộ môn trong Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được bố trí đảm bảo phù hợp với quy mô đào tạo và cơ cấu ngành nghề. Các cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, am hiểu chương trình đào tạo và có năng lực tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn của đơn vị.

* Đối với CBQL tính đến thời điểm hiện tại có 11 CBQL tham gia vào quá trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL như sau: 07 Thạc sĩ; 04 Đại học; 07 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng; 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 03 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 06 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ B; 13 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản; 14/14 người có trình độ Trung cấp LLCT; 11/11 người có chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ QL cơ sở GDNN 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 02 người có trình độ CD SPKT; 02 người có trình độ ĐH SPKT; 01 người có trình độ ĐHSP; 04 người có trình độ SP dạy nghề.

* Đối với viên chức các phòng chức năng: tính đến thời điểm hiện tại có 23 viên chức các phòng chức năng tham gia vào quá trình đào tạo nghề CĐT trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ viên chức như sau: 08 thạc sĩ, 15 ĐH; Ngoại ngữ: 100% trình độ ngoại ngữ từ B trở lên; 100% có chứng chỉ tin học ứng dụng tin học cơ bản. Trong đó:

Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hà: trình độ ĐH chuyên ngành Kế toán, Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ ngoại ngữ: Anh B, chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ QLCSGDNN, thâm niên công tác 10 năm, được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng theo Quyết định số 89/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 27/4/2016 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh và Quyết định số 141a/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh về việc bổ nhiệm lại.

Nhân viên thư viện: Nguyễn Thị Nguyệt: trình độ Đại học Kế toán, Trung cấp Thư viện; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

Nhân viên y tế: Vũ Thị Kim Dung; Trình độ Đại học Quản trị nhân sự; Trung cấp Y sỹ sản nhi; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

(4.5.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CĐT năm 2023, 2024, 2025; 4.5.02- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; 4.5.03 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động).

Đối chiếu với quy định tại điều 21 của TT 46/2016/BLĐTBXH và tại Điều 22; Điều 24 của TT 15/2021/BLĐTBXH. cho thấy 100% đội ngũ CBQL và nhân viên tham gia tổ chức CTĐT nghề CĐT của Trường đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động toàn trường, trong đó có đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động triển khai chương trình đào tạo nghề CĐT.

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CCĐT ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CCĐT ngày 06/7/2023; Năm 2025: Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình CĐT trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường **(4.4.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025)**.

- Về việc tổ chức thực hiện cho cán bộ, viên chức, lao động triển khai chương trình CĐT trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(4.5.04 - Các Quyết định cử CBVCLĐ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, CBVCLĐ đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường **(4.5.05 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)**. **(4.5.06 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)**.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của CBVCLĐ về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả.**(4.4.11 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025)**.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định của Nhà nước. Các chế độ về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nghỉ phép, nghỉ chế độ... đều được chi trả và thực hiện kịp thời, minh bạch, đúng quy định. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản mới của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bắc Ninh để áp dụng thống nhất trong toàn trường. **(4.6.01 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2023, 2024, 2025)**. Phụ cấp độc hại, nặng nhọc, nguy hiểm: Đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy tại các xưởng, phòng thực hành nghề có yếu tố nguy hiểm, độc hại như hàn, công nghệ ô tô, cắt gọt kim loại, Cơ điện tử nhà trường lập danh sách và chi trả phụ cấp độc hại, nặng nhọc theo quy định hiện hành. **(4.6.02 – Quyết định mức hưởng phụ cấp nặng nhọc, độc hại; hồ sơ hưởng phụ cấp nặng nhọc độc hại)**

Bên cạnh đó, nhà trường triển khai nhiều chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với đội ngũ có thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh đạt giải, đổi mới phương pháp giảng dạy, và ứng dụng công nghệ số trong đào tạo. **(4.6.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025)**. Hằng năm, các tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị các hình thức khen thưởng như: Giấy khen của Hiệu trưởng, Bằng khen của UBND tỉnh, các Bộ - Ngành

Nhà trường cũng quan tâm đến chính sách phúc lợi, tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, tặng quà nhân dịp lễ, Tết... nhằm nâng cao đời sống tinh thần và động viên đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài. **(4.6.04 – Kế hoạch tổ chức tham quan, nghỉ mát năm 2023, 2024, 2025)**.

Nhờ thực hiện tốt các chính sách này, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và cải tiến liên tục chất lượng chương trình đào tạo.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của CBVCLĐ về “chế độ, chính sách” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả. **(4.6.05 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025)**.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Ngành Cơ điện tử thuộc khoa Công nghệ Cơ khí quản lý, được bố trí giảng dạy và học tập tại trung tâm công nghệ cao BCi và tại các khu giảng đường nhà C hiện đại, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy và học, đáp ứng quy mô đào tạo ngành cắt gọt kim loại của nhà trường.

Nhà trường có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đảm bảo đủ về mặt bằng, diện tích, giao thông, các công trình phục vụ được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình cắt gọt kim loại.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại, các thiết bị đào tạo của ngành có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Để đảm bảo đạt mục tiêu của chương trình đào tạo về hình thành kỹ năng nghề cho sinh viên, khoa Công nghệ Cơ khí đã thực hiện đúng các quy trình về cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, nhận thấy được vai trò quan trọng của thư viện đối với hoạt động của nhà trường, của khoa và của ngành Cắt gọt kim loại để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thư viện được bố trí linh hoạt, bao gồm tủ sách đặt tại khoa Công

nghe Cơ khí thuận tiện cho giảng viên và sinh viên nghiên cứu, học tập. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được nhà trường phê duyệt; có đủ bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã bố trí hệ thống thư viện gồm: 01 phòng đọc sách, 01 kho sách phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thành lập các Tủ sách thư viện tại các Khoa, thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và HSSV tra cứu tài liệu.

3. Những điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên phù hợp với công năng và các yêu cầu kiến trúc, cảnh quan sư phạm bảo đảm khoảng cách đối với các cơ sở công nghiệp, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Nhà trường có hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành được xây dựng kiên cố, hệ thống giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp thoát nước tốt đảm bảo các điều kiện giảng dạy ngành Cắt gọt kim loại.

Thư viện có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo ngành Cắt gọt kim loại; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, cổng nối mạng Internet hoạt động tốt. Thường xuyên giới thiệu các giáo trình tài liệu mới cho bạn đọc. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA xây dựng và phát triển thư viện số. Tất cả 1.700.000 tài nguyên số có trong website: <http://thuvienbci.edu.vn> đều được thư viện Nhà trường truy cập và sử dụng. Như vậy, thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau.

Các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học được phát huy hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

4. Các điểm cần cải thiện: Không có

5. Đề xuất và kiến nghị

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước nghề Cơ điện tử đảm bảo quy chuẩn xây dựng được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công.

Diện tích các hạng mục dùng cho học tập nghề Cơ điện tử được thể hiện trong số liệu thống kê:

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích (m²)
1	Khu học tập	
1.1	Phòng 306 - Nhà lớp học 5 tầng	105
1.2	Phòng Thiết kế cơ khí – Nhà xưởng công nghệ cao	105
1.3	Phòng lập trình – Nhà xưởng công nghệ cao	105
2	Khu thực hành	
2.1	Xưởng CNC - Nhà xưởng công nghệ cao	300
2.2	Xưởng Tiện cơ bản - Nhà xưởng công nghệ cao	400
2.3	Xưởng Phay cơ bản - Nhà xưởng công nghệ cao	400
2.4	Xưởng Cắt gọt kim loại - Nhà xưởng thực hành 2 tầng (nhà D)	450
2.5	Xưởng Sử dụng dụng cụ cầm tay – nhà D	250
2.6	Các thực hành điện cơ bản – nhà D	250
2.7	Xưởng Hàn - Nhà xưởng công nghệ cao	450
2.8	Phòng thực hành Điện - Điện tử (Trung tâm công nghệ cao)	171
2.9	Phòng Thực hành Cơ điện tử (Phòng thực hành khí nén - thủy lực) (Trung tâm công nghệ cao)	171

2.10	Phòng Thực hành Kỹ thuật Lắp đặt điện (Xưởng 24/7)	291
2.11	Phòng Thực hành Sử dụng dụng cụ cầm tay (Khu công nghệ cao)	300
2.12	Phòng thực hành Cơ điện tử (Trung tâm công nghệ cao)	300
2.13	Phòng lắp đặt vận hành hệ thống Cơ điện tử	171
2.14	Phòng lập trình PLC	171
2.15	Phòng truyền động Cơ khí	171

Phòng học lý thuyết cho nghề Cơ điện tử được được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 105 m²/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định (105 m²/35 HSSV = 3 m²/chỗ học); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên, để giảng dạy các môn học chung do khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin đảm nhiệm còn có các phòng học lý thuyết có diện tích có diện tích 105 m². Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (8 đèn tuýp led, 04 quạt trần). Trong phòng học có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn. Phòng học ngoại ngữ được trang bị máy tính có cài đặt các phần mềm hỗ trợ học trực tuyến trên hệ thống LMS đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy - học tập.

Xưởng thực hành nghề Cơ điện tử được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo nghề Cơ điện tử, diện tích từ 105 đến 300 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ, xưởng đào tạo nghề Cơ điện tử, mặt nền được xử lý chống thấm, đồ bê tông cốt thép dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Xưởng thực hành có Nội quy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Năm học 2024 -2025 là năm học đạt số lượng sinh viên nghề Cơ điện tử cao nhất 126 SV học tại 6 lớp, mỗi lớp trung bình 20 sinh viên, như vậy với xưởng nhỏ nhất 105 m² thì diện tích/1SV sẽ là: $105\text{m}^2/20\text{ SV} = 5,25\text{m}^2$ đảm bảo theo quy định tại thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH.

Để cung cấp nước sạch cho các xưởng Cơ điện tử, từ đường ống cấp nước D100 của nhà trường, được dẫn đến vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc lau rửa, vệ sinh. Trường sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh cung cấp, do đó hệ thống cung cấp nước cho các khu học tập, sinh hoạt; công tác phòng cháy, chữa cháy cho các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm nghề Cơ điện tử luôn được đảm bảo.

Hệ thống nước thải, chất thải được Trường thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu; hàng tuần được Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu góp và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định theo Hợp đồng số 08/HĐ-VCRT-TH-NH ngày 01/02/2019. (5.1.01 - Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh; 5.1.02- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh; 5.1.03 - Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2022,2023, 2024, 2025).

Tại các nhà xưởng thực hành nghề Cơ điện tử có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp v.v. Tại các xưởng và các khu vực hoạt động trong trường đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra. Tại xưởng thực hành nghề Cơ điện tử - trung tâm Công nghệ cao được lắp đặt CB tổng được đấu nối với nguồn điện chung của trường, từ CB đường điện được tính toán thiết kế đi trên máng đến các vị trí máy và hệ thống chiếu sáng trong nhà xưởng (5.1.04 - Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh).

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành Cơ điện tử được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, Trường đều xây dựng kế hoạch PCCC và cứu nạn, cứu hộ và đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ hàng năm. (5.1.05 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy 2022,2023, 2024, 2025; 5.1.06 - Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2022,2023, 2024, 2025; 5.1.07 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2022, 2023, 2024, 2025)

Theo số liệu thống kê, lưu lượng HSSV quy đổi trong 3 năm gần đây:

- Năm học 2022-2023 là: 96 sinh viên
- Năm học 2023-2024 là: 102 sinh viên
- Năm học 2024-2025 là: 116 sinh viên

Như vậy, năm học 2024-2025 tổng số học sinh, sinh viên quy đổi nhiều nhất trong ba năm học qua là 116 SV. Nhu cầu phòng học, xưởng thực hành cần có là:

- Phòng học lý thuyết: $(116 \text{ HSSV} \times 0,3 (30\% \text{ học lý thuyết}))/20(\text{HSSV/lớp}) = 1,74$ phòng

- Xưởng thực hành: $(116 \text{ HSSV} \times 0,7(70\% \text{ học thực hành}))/18(\text{HSSV/lớp}) = 4,5$ xưởng.

Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo 2 ca thực tập/ngày và đưa HSSV đi trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp. Như vậy phòng học, xưởng thực hành đáp ứng được công tác đào tạo của Trường theo quy định.

Kết thúc năm học, Trường có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng phòng học, xưởng thực hành của các nghề đào tạo trong đó có nghề Cơ điện tử, đều đánh giá phòng học, xưởng thực hành đáp ứng đủ cho việc thực hiện kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ của các nghề. *(5.1.08 - Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành và vật tư khoa Điện –Điện tử năm 2022-2025).*

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Cơ điện tử *(5.1.09- Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của giáo viên và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2022,2023, 2024, 2025 cho nghề CĐT).*

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo nghề Cơ điện tử được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của nghề Cơ điện tử về cơ bản đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của thông tư 16/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phù hợp quy mô đào tạo nghề Cơ điện tử. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng *(5.2.01 - Danh mục thiết bị đào tạo của khoa CN Cơ khí (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Đối chiếu, so sánh trang thiết bị đào tạo tối thiểu theo Phụ lục 59B –Thông tư 16/2021/ TT-BLĐTBXH, ngày 08 -11-2021, với thực trạng hiện có tại trường cho dạy nghề CĐT giai đoạn 2022 - 2025; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2022,2023, 2024, 2025).*

Trang thiết bị đào tạo nghề Cơ điện tử, được đầu tư hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghệ mới như: Các thiết bị vi điều khiển khả trình PLC, các thiết bị khí nén - thủy lực, các bộ cảm biến, thiết bị đo lường...

Tuy nhiên, trong nhiều năm Nhà trường không được đầu tư về trang thiết bị đào tạo nên số lượng và chủng loại trang thiết bị phục vụ đào tạo bị thiếu hụt, đặc biệt là các mô đun mới cập nhật của nghề Cơ điện tử chương trình chuẩn Đức. Để giải quyết khó khăn này cũng như có thể tiếp cận tốt nhất với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, Nhà trường đã hợp tác liên kết với doanh nghiệp, tổ chức cho sinh viên đi học tập tại doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các trang thiết bị, máy móc hiện đại. Trong các bản thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp có chỉ rõ danh mục các trang thiết bị mà doanh nghiệp sẽ hỗ trợ nhà trường để phục vụ đào tạo cho sinh viên tại doanh nghiệp. *(2.4.01- Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ với Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH Goertek Vina, Công ty TNHH LG Display Hải Phòng...); 5.2.04- Các quyết định cử sinh viên đi thực tập sản xuất năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.2.05- Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.2.06 - Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm).*

Hàng năm, nhà trường cũng thực hiện công tác khảo sát, lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Đây là kênh thông tin để Nhà trường có định hướng cho công tác mua sắm trang thiết bị cho các năm tiếp theo. Kết quả khảo sát cho thấy sự phản hồi tích cực về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề Cơ điện tử từ phía HSSV và nhà giáo. *(5.1.09 - Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của giáo viên và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2022, 2023, 2024, 2025 cho nghề CĐT; - Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm (2022 -2025)).*

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị của nghề Cơ điện tử đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo nghề Cơ điện tử. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng *(5.2.01- Danh mục thiết bị đào tạo của khoa CN Cơ khí; 5.2.02 - Đối chiếu, so sánh trang thiết bị đào tạo tối thiểu theo Phụ lục 59B –Thông tư 16/2021/ TT-BLĐTBXH, ngày 08 -11-2021, với thực trạng hiện có tại*

trường cho dạy nghề CĐT giai đoạn 2022 -2025; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2022, 2023, 2024, 2025).

- Năm học 2022-2023 số sinh viên nghề CĐT là: 96 sinh viên; (05 lớp)
- Năm học 2023-2025 là: 102 sinh viên (06 lớp).
- Năm học 2024-2025 là: 116 sinh viên (06 lớp).

Như vậy mỗi năm học trung bình nghề Cơ điện tử có trên 50 Sinh viên theo học thực hiện học theo chương trình đào tạo đã được ban hành cụ thể:

Sinh viên cao đẳng CĐT CĐ K13, K14 và K15 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022 bao gồm 8 môn học/mô đun cơ sở và 16 mô đun chuyên môn. Sinh viên cao đẳng CĐT CĐ-K16; CĐT CĐ-K17 thực hiện đào tạo theo chương trình ban hành năm 2025 bao gồm 7 môn học/mô đun cơ sở và 16 môn học/mô đun chuyên môn. **(1.1.01. Bộ CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2022, 2025 của trường CĐCN Bắc Ninh (CTĐT ban hành năm 2022 theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022, CTĐT ban hành năm 2025 theo QĐ số 236/QĐ-CĐCN ngày 10/07/2025)).**

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được phê duyệt, khoa CN Cơ khí tiến hành xếp kế hoạch giáo viên cho từng lớp theo học kỳ đảm bảo tình khoa học, hiệu quả trong đào tạo và trên các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Từ kế hoạch giáo viên theo năm học đó, phòng đào tạo phối hợp với khoa xếp thời khóa biểu, trên đó bố trí cụ thể từng ngày dạy và học, thời gian học, phòng học đối với môn học và xưởng thực hành đối với mô đun, đảm bảo không có sự chồng chéo về lớp, về giảng viên và xưởng thực hành. **(5.3.01. Diễn biến HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.3.02. Quyết định biên chế các lớp; 2.2.03. Tiến độ đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.04. Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.; 2.2.05. Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.)**

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Cơ điện tử **(5.1.09- Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của giáo viên và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2022, 2023, 2024, 2025 cho nghề CĐT).**

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo nghề Cơ điện tử khi lắp đặt được bố trí tuân thủ khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trong hồ sơ máy, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị nặng của nghề Cơ điện tử bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển, bảo dưỡng và vẫn đủ không gian cho hướng dẫn thực hành, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư từ các dự án của ODA, của GIZ được lắp đặt tại nhà xưởng Trung tâm Công nghệ cao.

Các thiết bị được bố trí theo dãy hoặc hàng (đối với các thiết bị có kích thước lớn). Giữa các hàng, dãy có lối đi rộng rãi từ 1,5 đến 2m, bàn học lý thuyết bố trí ở góc riêng trong xưởng. Đối với các thiết bị có kích thước vừa hoặc nhỏ, thiết bị bố trí theo hình chữ U hoặc chữ L, bàn học lý thuyết bố trí ở giữa hoặc góc, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc học lý thuyết và thực hành. **(5.4.01- Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 5.4.02 - Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành).**

Trong các xưởng thực hành Cơ điện tử đều có Nội quy xưởng thực hành qui định về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, bảng hướng dẫn vận hành sử dụng máy, phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Đối với các thiết bị có yêu cầu về an toàn trong vận hành như các thiết bị điện của nghề Cơ điện tử đều có Hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất hoặc quy trình vận hành gắn kèm với thiết bị ở vị trí dễ quan sát. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ **(5.4.03 - Nội quy xưởng thực hành; 5.4.04 - Bộ ảnh chụp Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị; 5.4.05 - Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị).**

Các thiết bị thực hành được quản lý chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách của trường và khoa CN Cơ khí, do đó đảm bảo được an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị; dụng cụ trong xưởng thực hành được sắp xếp trong các tủ đựng dụng cụ ngăn nắp, gọn gàng **(5.2.05 - Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.4.06 - Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại khoa CN Cơ khí; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2022, 2023, 2024, 2025; 5.4.07 - Chứng nhận tiêu chuẩn an toàn của thiết bị thực hành; 5.4.07 - Quy định quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo).**

Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu. Sau mỗi buổi thực hành, HSSV được hướng dẫn thu dọn dụng cụ, vệ sinh thiết bị đúng quy định trong Nội quy xưởng thực hành. Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực xưởng để Công ty Cổ phần Môi

trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo các Hợp đồng đã ký kết (5.1.02 - *Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh*).

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về xưởng, thiết bị, dụng cụ đào tạo. Được điều đánh giá thiết bị xưởng được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn và vệ sinh công nghiệp (5.1.08 - *Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành và vật tư khoa CN Cơ khí năm 2022-2025*; 5.1.09 - *Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của giáo viên và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2022, 2023, 2024, 2025 cho nghề CĐT*).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đào tạo nghề Cơ điện tử được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các nguyên, nhiên vật liệu nặng, chiều dài lớn bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển và vẫn đủ không gian cho sắp xếp các vật liệu khác trong kho, nguyên, nhiên vật liệu được bố trí theo tầng trên giá hoặc được bố trí vị trí cố định, nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng. Đối với các nguyên, nhiên vật liệu có kích thước vừa hoặc nhỏ, bố trí đặt trên giá hoặc trong tủ để đồ theo quy định, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc sắp xếp vừa thuận tiện trong quá trình đào tạo. (5.5.01 - *Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho*).

Năm 2018 Nhà trường đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho 11 ngành nghề đào tạo theo quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 trong đó có nghề Cơ điện tử. (5.5.02- *Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường*).

Các năm 2022, 2023, 2024, 2025 nhà trường đã tổ chức rà soát lại định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề trên cơ sở đối chiếu với định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề và trình độ tương ứng trong các Thông tư do BLĐTBXH đã ban hành. Trường đã ban hành định

mức kinh tế- kỹ thuật của 11 nghề trong đó có nghề Cơ điện tử (5.5.02 - *Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường*).

Trường cũng đã ban hành quy chế quản lý, cung ứng và sử dụng vật tư trong đào tạo theo quyết định số 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018, sửa đổi bổ sung bởi quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020. (5.5.03 - *Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2022, 2023, 2024, 2025 (QĐ 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018; QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020)*).

Quy chế có 3 chương, 10 Điều, trong đó có quy định cụ thể về Công tác lập kế hoạch và mức tính vật tư (mức tính vật tư được tính trên cơ sở số giờ thực hành được tính theo tình hình thực tế trên ca học); Công tác cung ứng, Thủ tục cấp phát vật tư; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư; Việc thu hồi vật liệu sau thực tập.

Khi thiết bị, vật tư được nhập về đưa vào kho của Nhà trường để bảo quản, lưu giữ; các khoa khi lĩnh thiết bị, vật tư phải thực hiện đúng Quy chế cung ứng và quản lý vật tư đã ban hành. Giáo viên và Khoa CN Cơ khí căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo lập dự trù vật tư cho các mô đun/môn học cho từng quý để nhà trường tổ chức mua sắm. Trên cơ sở dự trù vật tư được phê duyệt, khoa và giáo viên lập Giấy lĩnh vật tư trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Kế toán, thủ kho xuất vật tư theo Giấy lĩnh vật tư để thực hiện kế hoạch đào tạo (1.3.09 - *Dự trù vật tư quý các năm 2022, 2023, 2024, 2025*; 5.5.04- *Phiếu giao nhận vật tư*).

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng TCHC phụ trách. Việc cấp phát, thu hồi vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (5.5.05- *Biên bản đánh giá, thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập*; 5.5.06 - *Hồ sơ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm*).

Kết thúc năm học, Khoa CN Cơ khí có Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong năm; trong đó đánh giá việc cấp phát vật tư thực hiện đúng định mức và dự trù vật tư, đáp ứng yêu cầu thực tập của mô đun thực hành. (1.2.06 - *Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2022, 2023, 2024, 2025*).

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về quản lý, sử dụng vật tư. Việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, đào tạo (5.5.07 - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2022, 2023, 2024, 2025*; 5.5.08 - *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025*).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt

Thông kê Sinh viên Cao đẳng được đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt cụ thể như sau: Sinh viên Cao đẳng nghề Cơ điện tử K13,14,15 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022 bao gồm 8 môn học mô đun cơ sở và 16 mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng nghề Cơ điện tử K16, K17 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2025 bao gồm 7 môn học cơ sở và 16 mô đun chuyên môn.

Toàn bộ chương trình được ban hành năm 2022, 2025 đều có Giáo trình đào tạo được xây dựng chi tiết, đáp ứng được nhu cầu của người học. **(1.1.01- Bộ CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2022, 2025 của trường CĐCN Bắc Ninh (CTĐT ban hành năm 2022 theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022, CTĐT ban hành năm 2025 theo QĐ số 236/QĐ-CĐCN ngày 10/07/2025)); 4.9.02- Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2025 Quyết định về việc ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025).**

2. Giáo trình có đủ bản in đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học, toàn bộ chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Trường có đủ tài liệu, chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đều có ít nhất 05 bản in tại Thư viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh sinh viên. Tất cả giáo trình lưu hành nội bộ của Trường được số hóa lên website và thư viện số của Trường **(5.6.01- Báo cáo tổng hợp của Trường CĐCN Bắc Ninh về Thư viện trường cho đào tạo nghề CĐT (bản in, số hóa CTĐT, giáo trình, TLTK...); 5.6.02 - <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html>; <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2019.html>; <http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html>).**

3. Có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cho người học

Từ năm 2018, Thư viện Trường đã thành lập các Tủ sách thư viện khoa, tủ sách này được đặt ở văn phòng khoa CN Cơ khí tạo thuận lợi, mang lại hiệu quả tối ưu cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV. Theo số liệu thống kê, hiện tại Thư viện Trường có 2245 đầu sách các loại với số bản in 7503 bản in, trong đó số giáo trình các môn học/mô đun nghề đào tạo trường phê duyệt là 287 giáo trình với 1535 bản in, còn lại là sách tham khảo và các loại sách khác. Hàng năm, thư

viện đều bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho các giáo viên và học sinh sinh viên. (5.6.03- Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn; 5.6.04- Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về các điều kiện và tài liệu học tập, giảng dạy của thư viện đều nhận được phản hồi tốt (5.6.05 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, Sinh viên về điều kiện hoạt động của thư viện 2022, 2023, 2024, 2025).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.6. Tiêu chí 6: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	10 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Người học luôn đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động của nhà trường; các em đến trường học tập trong chương trình đào tạo bài bản, chuẩn đầu vào, đầu ra; ngay từ những ngày đầu vào trường các em đã được nhà trường phổ biến những nội quy, quy chế, quy định, chế độ chính sách.... trong thời gian học tập đầu khóa; trong quá trình học tập, các em được hưởng các chế độ theo đúng các quy định; các em được tham gia tất cả các hoạt động: thi đấu thể thao, hoạt động văn nghệ, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; các em được thầy cô các đơn vị, giáo viên chủ nhiệm tư vấn, hỗ trợ: cố vấn học tập, bảo hiểm y tế, bảo hiểm toàn diện, các hoạt động ngoại khóa, việc làm và tất cả các nội dung liên quan.

3. Những điểm mạnh:

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên (HSSV) được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

+ Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

+ Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV; các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển, buôn bán, tàng trữ pháo nổ.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện.....).

+ Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép...

+ BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai họp lớp để triển khai, thực hiện tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm toàn diện, quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV...

- Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên triển khai các chương trình họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa và giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề lớn liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có mối quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, một số tỉnh lân cận; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả trên 98%.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh, hiến máu, tình nguyện, các hoạt động xã hội.....) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng; hiện nay nhà trường đưa sử dụng một số phần mềm quản lý, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

4. Các điểm cần cải thiện:

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên ngành Cơ điện tử (CĐT) có nhu cầu chơi đá bóng cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

5. Đề xuất và kiến nghị

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên, đầu tư và xây dựng sân bóng đá cho HSSV

Tiêu chuẩn 1. Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

(6.1.01 - Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển pháo nổ, ký cam kết chấp hành an toàn giao thông.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....).

(6.1.02 - Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm, thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh các năm 2022, 2023, 2024, 2025 và các văn bản liên quan).

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm (GVCN) triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng; bản mềm gửi về email: cthssv.bci@gmail.com; những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm.

(6.1.03 - Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

(6.1.04 - Quy định ban hành của Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về CTHSSV, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (Các QĐ v/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; v/v ban hành thực hiện CTĐT, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; v/v ban hành Quy chế công tác HSSV và các văn bản, kế hoạch liên quan)

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; kết quả khảo sát đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

(6.1.05 - Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2. Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; phòng Kế toán phối hợp phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan thực hiện.

(6.2.01 - Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa liên quan về việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định được thể hiện trong quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh các năm 2023, 2024, 2025).

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí/hỗ trợ học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường và sinh viên ngành CĐT đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-Thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

(6.2.02 - Các thông báo về việc thực hiện thu học phí và thông báo miễn giảm học phí các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026).

Trong những năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 nhà trường ban hành thông báo, quyết định thực hiện nghị quyết số 10 và nghị quyết số 05 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(6.2.03 - Các thông báo về việc quy định hỗ trợ học phí theo nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 và nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các quyết định quy định, thực hiện chi hỗ trợ học phí học nghề tại trường).

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập và rèn luyện tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trong đó có nhiều sinh viên ngành CĐT được xét, cấp học bổng theo năm học.

(6.2.04 - Các văn bản quy định cấp học bổng, quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và các quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập).

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi/xuất sắc khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; tổng hợp danh sách sinh viên ngành CĐT được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

- Năm 2023: Các sinh viên Nguyễn Trọng Tuyền, Phan Trọng Vinh, Phạm Văn Chính, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Thu Hà, Ngô Đức Tú đều tốt nghiệp loại Giỏi, được tặng giấy khen của Hiệu trưởng.

- Năm 2024: Sinh viên Chủ Thị Minh tốt nghiệp loại xuất sắc; Nhóm sinh viên Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Tiến Hiếu, Nguyễn Văn Mạnh lớp CĐT CDK13A2 đạt giải ba chung kết Ý tưởng khởi nghiệp cấp trường, nhận kinh phí khen thưởng 700.000 đồng.

- Năm 2025: Sinh viên Nguyễn Văn Cương lớp CĐT CDK13A2 tốt nghiệp thủ khoa, xuất sắc; Nguyễn Công Đạt lớp CĐT CDK13A1, Nguyễn Văn Thắng lớp CĐT CDK13A1 tốt nghiệp loại xuất sắc; sinh viên Trần Tiến Thiện lớp CĐT CDK14A2 đạt giải khuyến khích chung kết cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” cấp trường được tặng chứng nhận và kinh phí 500.000 đồng; sinh viên Nguyễn Tiến Thành lớp CĐT CDK16A1 đạt giải khuyến khích chung kết cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” cấp trường được tặng chứng nhận và kinh phí 500.000 đồng.

(6.2.05 - Các quyết định khen thưởng các năm 2022, 2023, 2024, 2025: QĐ khen thưởng cho HSSV tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi; QĐ công nhận kết quả thi, khen thưởng cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”, khen thưởng cuộc thi Hello summer hàng năm; các quyết định khen thưởng HSSV thi kỹ năng nghề, HSSV có thành tích xuất sắc trong năm học).

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV:

(6.2.06 - Các quyết định, hình ảnh liên quan về việc “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”).

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Acecook, Dreamtech, Wooriban, BIDV, Elis, Hessen, Korea food, GIZ, Acecook, các doanh nghiệp.... hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; một số sinh viên ngành CĐT nhận học bổng như:

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền nhận	Theo Quyết định
1	Nguyễn Văn Du	CĐT CĐK15	1.000.000	QĐ 454, ngày 13/9/2024; Học bổng woribank
2	Lê Thị Thu Hoài	CĐT CĐK15	9.000.000	Học bổng acecook 2024
3	Vũ Văn Tùng	CĐT CĐK15	5.000.000	Học bổng thủ khoa 2024

(6.2.07 - Một số quyết định trao học bổng, một số hình ảnh, đường link sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành CĐT được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, đảm bảo an ninh trường học...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Căng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; căng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m²; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng

năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành CĐT sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

(6.2.08 - Báo cáo tổng kết các năm 2022, 2023, 2024 v/v thực hiện công tác y tế).

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh (cũ), thuận tiện giao thông, cách trường 2.0 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành CĐT.

(6.2.09 - Các văn bản liên quan KTX các năm 2022 đến 2025 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học:

(6.2.10 - Báo cáo thực hiện chế độ chính sách đối với người học các năm 2022, 2023, 2024 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

(6.1.05 - Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3. Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

Hàng năm nhà trường đều triển khai, chỉ đạo giao cho phòng Công tác Học sinh, Sinh viên là đơn vị chủ trì, tham mưu, triển khai và phối hợp với các đơn vị phòng, khoa thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm đến các lớp; giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tư vấn học tập, phối hợp triển khai các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

(6.1.03 - Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm.... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

(6.3.01 - Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm 2023, 2024, 2025).

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

(6.3.02. Hồ sơ tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH Samsung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành CĐT.

(6.3.03 - Các văn bản hợp tác, kết quả hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH Samsung các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

(6.3.04 - Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số đường link, hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Năm 2022:

<https://bci.edu.vn/co-hoi-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung-tiep-tuc-duoc-trao-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-trien-khai-nhung-buoc-dau-tien-trong-chuong-trinh-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/hoi-thao-chuong-trinh-dao-tao-tai-doanh-nghiep-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/ki-ket-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao-giua-bci-va-so-cong-thuong-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-sinh-hoat-voi-chuyen-de-doi-moi-cong-tac-truyen-thong-va-tu-van-dinh-huong-nghe-nghiep-cho-thanh-nien-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-phuc-vu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertekvina-ki-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-chia-se-thong-tin-ve-thi-truong-lao-dong-va-phong-van-tuyen-dung-danh-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cong-ty-tnhh-amkor-technology-viet-nam-ki-bien-ban-hop-tac.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-sinh-hoat-ngoai-khoa-chuyen-de-tu-duy-dinh-huong-nghe-nghiep-va-phat-trien-ky-nang-lam-viec-chuyen-nghiep-trong-thoi-ky-doi-moi.html>

<https://bci.edu.vn/doan-doanh-nghiep-nhat-ban-tham-va-lam-viec-tai-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tiep-tuc-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung.html>

- **Năm 2023:**

<https://bci.edu.vn/co-hoi-viec-lam-tai-goertek-vina-tiep-tuc-duoc-mo-ra-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nang-cao-ky-nang-mo-rong-co-hoi-viec-lam.html>

- **Năm 2024:**

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-ky-nang-va-dinh-huong-nghe-nghiep-danh-cho-sinh-vien-bci-do-lq-display-viet-nam-to-chuc.html>

- **Năm 2025:**

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-nhin-lai-thanh-cong-mo-hinh-lien-ket-3-ben-va-vach-ra-ke-hoach-hop-tac-giai-doan-moi.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cayi-technology-buoc-dau-trong-hop-tac-chien-luoc-ve-dao-tao-va-cung-ung-nhan-luc.html>

<https://bci.edu.vn/goertek-vina-va-bci-bat-tay-nang-tam-nhan-luc-cong-nghe-khoi-dong-chuong-trinh-dao-tao-1-1-1-nam-hoc-2025-2026.html>

<https://bci.edu.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-va-cayi-technology-viet-nam-ky-ket-hop-tac-chien-luoc-dao-tao-nhan-luc.html>

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành CĐT sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm cao:

(6.3.05 - Hồ sơ khảo sát việc làm, lần vết các năm 2022, 2023, 2024, 2025 đối với HSSV sau khi tốt nghiệp).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.
- Chương trình đào tạo kép.
- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động...

(6.3.06 - Hồ sơ tuyển dụng SV tốt nghiệp các năm 2022, 2023, 2024, 2025 (Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024)).

Trong quá trình học tập tại trường, HSSV được tạo điều kiện tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao:

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:

+ Hoạt động như chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 11 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật và các hoạt động xã hội...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các hoạt động thể thao: Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

- Các thông tin về tổ chức hoạt động:

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m²); trung tâm văn hóa thể thao BCI (diện tích 800 m²)

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na); Sân bóng đá Đại Phúc, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh...

- Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động: Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyền; 01 sân bóng rổ;

03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn.... Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...

(6.3.07 - Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2022, 2023, 2024).

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên nghề CĐT rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Năm 2022 đội bóng đá sinh viên trường đạt giải nhất bóng đá lần thứ VII do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh (trận chung kết thắng đội bóng đá sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bắc Ninh với tỷ số 3-1).

- Năm 2023: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023), chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- Năm 2024: Tổ chức giải bóng đá nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh Bắc Ninh; giải bóng đá chào mừng 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

- Năm 2025: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2025); tổ chức giải chạy, cầu lông, kéo co, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm 55 năm thành lập trường (1970-2025), kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025).

(6.3.08 -Hoạt động văn nghệ, thể thao các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh, đường link kèm theo hoạt động liên quan).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện, các hoạt động xã hội. Tại vòng thi chung kết Hello Summer các năm, BTC có mời các ông/bà có nhiều kinh nghiệm và hoạt động sáng tạo nghệ thuật về làm BGK như: Bà Ngô Thị Kim Tiên, bà Nguyễn Thị Lan - PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, ông Nguyễn Lâm Hoàng – PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, NSUT Thu Hồng - PHT trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, thầy Nguyễn Đức Lưu...

(6.3.09 - Hoạt động Hello summer các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các kế hoạch, quyết định, link chương trình).

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành CĐT đạt thành tích cao trong chương trình, cụ thể:

- **Năm 2023:** Có 20 dự án/ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã lựa chọn 10 dự án/ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, dự kiến tổ chức thi tháng 8/2023. Hiện tại nhà trường có thầy Trần Văn Thực – Phó Hiệu trưởng, hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch CLB Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, trưởng ban vận động CLB đầu tư và khởi nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- **Năm 2024:** Bước sang năm thứ 5 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp **Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”;** năm 2024 có 20 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, BTC đã lựa chọn 10 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: CLB Startup Kite IT BCi, dự án Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh”.

+ 02 giải nhì: Lớp ĐCN CĐK13A1, dự án Chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng; Lớp CGKL CĐK13A1, CGKL CĐK14A1 dự án Xưởng chế tạo khuôn.

+ 03 giải ba: Lớp KTCBMA K41B dự án Kinh doanh đồ uống tốt cho sức khỏe HEALTHY DRINK; Lớp CNTT CĐK13A1 dự án Kinh doanh, thiết kế và phục hồi các sản phẩm Decor online - RT Décor; Lớp Cơ ĐT CĐK13A2 dự án Xưởng sửa chữa thiết bị công nghiệp.

+ 04 giải khuyến khích thuộc về các lớp: TMĐT CĐK14A2, ĐTCN CĐK13A4, TMĐT CĐK13A2, CN CTM CĐK14.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh; có 01 dự án đạt giải nhì, 02 dự án đạt giải tiềm năng.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp: Cuộc thi Vietfuture 2024, cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Techfest 2024, cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” toàn quốc 2024.

- Cũng trong năm 2024, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường:

+ Phối hợp Sở công thương, tổ chức cho 60 sinh viên tham dự chương trình khởi nghiệp về thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh ngày 15/10/2024 tại trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

+ Phối hợp Sở khoa học công nghệ Bắc Ninh tổ chức tập huấn cho 120 sinh viên về khởi nghiệp, ngày 25/10/2024 tại Hội trường B trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

+ Tổ chức tập huấn về khởi nghiệp cho HSSV vào các chương trình giảng dạy đầu khóa, các chuyên đề theo tháng, theo quý trong năm.

- Năm 2025: Bước sang năm thứ 6 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; năm 2025 có 19 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, nhà trường đã lựa chọn 12 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: Lớp TĐHCN CĐK15A5.

+ 02 giải nhì: Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CNOT CĐK16A2.

+ 03 giải ba: Lớp TMDT CĐK14; Lớp CNOT CĐK15A3; Lớp CNCTM CĐK15.

+ 06 giải khuyến khích: Lớp CGKL K41B, CĐT CĐK14A2, CGKL CĐK15A2; Lớp CDT CĐK16A1, ĐTCN CĐK15A2, TMĐT CĐK14, KTDN CĐK15A2; Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CGKL CĐK15A1; Lớp ĐTCN CĐK14A2; Lớp KTCBMA K41B, KTCBMA K43B2.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh”; có 01 dự án đạt giải ba, 02 dự án đạt giải khuyến khích.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp.

- Cũng trong năm 2025, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường.

(6.3.10 - Hoạt động khởi nghiệp (Startup kite) các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh, đường link).

Bảng tổng hợp tóm tắt một số nội dung liên quan việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
Năm 2023		
KH số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023	Tổ chức chào xuân Quý Mão 2023	Có 05 tiết mục văn nghệ chào mừng
QĐ số 181/QĐ-CĐCN, ngày 18/4/2023	Thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn các cơ sở GDNN năm 2023	Có 08 CBGV và 34 HSSV tham gia đội văn nghệ; kết quả đạt giải nhì toàn đoàn.

KH số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023	Tổ chức chương trình Hello summer 2023	Có 40 đội tham dự vòng sơ khảo chương trình thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ...
QĐ số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023	Công nhận KQ thi và chỉ hỗ trợ các đội tham dự chung kết Hello summer	38 đội tham dự vòng sơ khảo; chi hỗ trợ 33.500.000 đồng cho các đội dự vòng thi chung kết.
QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023	Công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội dự thi chung kết Hello summer 2023	Có 10 đội tham dự vòng thi chung kết, có giải thưởng 12.000.000 đồng thưởng kèm theo.
QĐ số 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023	Công nhận KQ thi và lựa chọn các dự án vào chung kết Startup kite.	Có 20 dự án, ý tưởng tham gia vòng bán kết; lựa chọn 10 dự án vào chung kết cấp trường.
QĐ số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023	Công nhận KQ thi, khen thưởng chung kết Startup kite 2023	Có 10 dự án tham dự chung kết; Tổng kinh phí khen thưởng là 8.100.000 đồng.
KH số 03/KH-HSV, ngày 22/6/2023; Báo cáo số 03/BC-HSV, ngày 23/8/2023	Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh	400 HSSV tham gia chiến dịch tình nguyện và tiếp sức mùa thi, các hoạt động chủ nhật xanh, mùa hè xanh năm 2023.
KH số 01/KH-ĐTN, ngày 17/02/2023	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn	08 đội tham gia giải bóng đá.
Năm 2024		
Kế hoạch số 03/KH-HSV, ngày 11/01/2024	Tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh	01 đội bóng đá sinh viên trường tham dự giải tại nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bắc Ninh.
Kế hoạch số 03/KH-ĐTN, ngày 02/3/2024	Tổ chức giải bóng đá kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn	12 đội tham gia giải bóng đá.
Kế hoạch 11 năm 2024	Tổ chức giải thi đấu bóng đá chào mừng 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam	16 đội tham gia giải đấu

	(20/11/1982-20/11/2024)	
Năm 2025		
Kế hoạch số 71/KH-CĐCN, ngày 26/8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.	Tổ chức hoạt động thể thao Chào mừng 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); 55 năm thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (1970 - 2025); Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026; Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh Bắc Ninh lần thứ X, năm 2026	Tổ chức, thu hút nhiều HSSV các lớp tham dự
Kế hoạch số 94/KH-CĐCN, ngày 03/11/2025	Tổ chức giải chạy việt dã “BCi hành trình 55 năm – Sức trẻ vươn xa” chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường (1970 – 2025) và 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025)	
TB số 130/TB-CĐCN, ngày 07/11/2025	triệu tập HSSV và CBGV tham dự giải chạy việt dã “BCi hành trình 55 năm – Sức trẻ vươn xa” chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường và 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Thu hút trên 500 vận động viên và trên 1500 cổ động viên cổ vũ giải chạy.

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

(6.1.05 - Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm (với các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng xin việc, kỹ năng viết CV xin việc, kỹ năng phỏng vấn xin việc, kỹ năng tìm kiếm việc làm...) giúp cho sinh viên cải thiện được việc học tập và khả năng có việc làm sau tốt nghiệp; các cuộc thi, ngoại ngữ ngoại khóa, cuộc thi về tin học, chính trị Mác – Lê Nin... cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành CĐT tích cực tham gia hoạt động:

(6.4.01 - Hoạt động ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, kế hoạch, chương trình, đường link).

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành CĐT đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TDTT (Tứ Sơn, Bắc Ninh) giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành CĐT được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Đường link bài viết trên website trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức tham gia học GDQP&AN:

- Năm 2023: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k14-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- Năm 2024: <https://bci.edu.vn/hon-800-sinh-vien-cao-dang-k15-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- Năm 2025: <https://bci.edu.vn/ket-thuc-thanh-cong-chuong-trinh-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-nam-hoc-2025-2026-cho-hoc-vien-khoa-78.html>

Hàng năm nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác (tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống ma túy...)

(6.4.02 - Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy... trong các năm 2022, 2023, 2024, 2025)

Giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho HSSV luôn được Đảng ủy, BGH nhà trường quan tâm, chỉ đạo; hàng năm tất cả HSSV nhà trường đều được định hướng, tổ chức đến thăm các địa chỉ cách mạng trong và ngoài tỉnh (Văn miếu Bắc Ninh, lăng Kinh Dương Vương, công viên tượng đài Nguyễn Văn Cừ, khu lưu niệm đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Đền Đô, đền thờ Lý Thường Kiệt, K9-Đá Chông, ATK.....)

(6.4.03 - Chương trình, kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động GDTT hàng năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức nhiều hoạt động tình nguyện, bảo vệ môi trường, trồng mới, chăm sóc cây xanh; nhà trường chú trọng trồng, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, hiện tại trong khuôn viên nhà trường có nhiều ghế đá, ghế văng xích đu, có nhiều loại cây, hoa (Phượng, Bằng Lăng, Bạch Chanh, Đào, Tường Vy, Hồng, Cẩm Tú Cầu, Hồng Tú Cầu, Lan Hồ Điệp, Đỗ Quyên, Hải Đường, Sứ Quân Tử, Hoa Loa Kèn, Ớn Hồng, Ớn Bạc, Mẫu Đơn, Bạch Trà, Trà Đỏ, Hoa Giấy, Lộc Vừng, Dâm Bụt.....); môi trường cảnh quan sư phạm luôn được đầu tư, cải tạo... tạo niềm cảm hứng, tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học

(6.4.04 - Các chương trình, kế hoạch, hình ảnh HSSV tham gia các hoạt động tình nguyện, trồng mới, chăm sóc cây xanh, hình ảnh liên quan việc môi trường, cảnh quan nhà trường được quan tâm, cải tạo, chăm sóc...)

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

(6.1.05 - Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	17,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>

<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Là cơ sở đào tạo có uy tín của địa phương, Nhà trường luôn coi trọng vấn đề đảm bảo chất lượng đào tạo và khẳng định chất lượng đào tạo là một trong những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển. Với nhận thức trên Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã chủ động tự đánh giá chất lượng theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐT BXH. Bên cạnh đó nhà trường chủ động tổ chức khảo sát tại các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người học nghề Cắt gọt kim loại sau tốt nghiệp cũng như khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động, người học về công tác đào tạo cũng như các chính sách khác nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Công tác giám sát và đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được vận hành đồng bộ theo nguyên tắc: Đo lường chính xác để cải tiến liên tục.

3. Những điểm mạnh:

Có kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm. Nhiều doanh nghiệp đánh giá cao về công tác khảo sát đánh giá của nhà trường và sự quan tâm của nhà trường đến người học.

Có kế hoạch thực hiện tự đánh giá. Định kỳ hàng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể về công tác tự kiểm định các đơn vị trong nhà trường và đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống quy trình pháp lý chặt chẽ và cơ chế kết nối doanh nghiệp hiệu quả, đảm bảo đầu ra thực tế với tỷ lệ có việc làm đạt trên 95%.

4. Các điểm cần cải thiện

Nhà trường tổ chức khảo sát 100% HSSV tốt nghiệp nhưng số lượng phản hồi đạt khoảng 85%. Số lượng doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng chương trình, giáo trình chỉ mới giới hạn trong một số doanh nghiệp có quan hệ mật thiết với trường.

5. Đề xuất và kiến nghị

Trọng tâm trong giai đoạn tới là đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý dữ liệu và mở rộng mạng lưới kết nối cựu sinh viên.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng hàng năm.

Khảo sát lấy ý kiến của 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người học nghề Cắt gọt kim loại đã tốt nghiệp, tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả khảo sát làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của trường, của Khoa.

Duy trì, mở rộng và phát huy tốt hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp

Đây là những cơ sở then chốt để Nhà trường khắc phục hạn chế, tối ưu hóa quy trình và khẳng định vững chắc thương hiệu đào tạo.

Tiêu chuẩn 1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định chi tiết về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo (CTĐT) nghề Cơ điện tử tuân thủ quy trình khép kín (7.1.01 – QĐ ban hành quy trình xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo); Các công cụ bảo đảm chất lượng bao gồm: hệ thống biểu mẫu, tiêu chí đánh giá, quy trình lấy ý kiến phản hồi và quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định. Cơ chế rà soát, chỉnh sửa CTĐT được thiết lập định kỳ nhằm đảm bảo tính cập nhật

Sự tham gia đa chiều: Hội đồng thẩm định luôn có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành và đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đảm bảo CTĐT nghề Cơ điện tử sát với thực tế sản xuất công nghiệp. (7.1.02 – Các biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; 7.1.03- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp/chuyên gia).

Vận hành thực tế: Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã thực hiện rà soát chương trình ngành Cơ điện tử, cập nhật nội dung giảng dạy dựa trên các góp ý về công nghệ mới và kỹ năng nghề nghiệp (7.1.04 – Quyết định ban hành các CTĐT mới hoặc sửa đổi)

Ưu điểm: Hệ thống chính sách, quy trình đầy đủ, khoa học, dễ áp dụng và phù hợp với quy định hiện hành. Việc vận hành quy trình diễn ra nghiêm túc, minh bạch.

Hiệu quả: Công tác cải tiến CTĐT đã trở thành hoạt động thường xuyên, giúp nâng cao chất lượng đầu ra và đáp ứng tốt yêu cầu tuyển dụng.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng của mọi hoạt động trong trường, hàng năm Trường đã lập kế hoạch thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, công tác cán bộ, công tác đánh giá phân loại viên chức... Nhà trường đã sử dụng nhiều loại phiếu khảo sát khác nhau để thu thập ý kiến nhằm đánh giá một cách khách quan nhất; Bên cạnh việc thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học nghề Cơ điện tử để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan. Kết quả khảo sát cho thấy người học nghề Cơ điện tử đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học nghề được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học bao gồm: Thư viện, Ký túc xá, Y tế, Căng tin và các khu thể thao, giải trí.

Quy trình giám sát, kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất (CSVVC) tại giảng đường, xưởng thực hành và khu vực sinh hoạt chung được quy định cụ thể. Các bộ phận chức năng thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tình trạng trang thiết bị, vệ sinh và an toàn tại các khu vực học tập, rèn luyện **(7.2.01 – Sổ nhật ký theo dõi, kiểm tra phòng học, xưởng thực hành)**

Có các kênh tiếp nhận phản hồi thường xuyên về chất lượng dịch vụ từ người học và giảng viên. Việc đánh giá chất lượng dịch vụ không chỉ dựa trên báo cáo nội bộ mà còn dựa trên kết quả khảo sát sự hài lòng của người học hằng năm. **(7.2.02 – Kết quả khảo sát sự hài lòng của người học về CSVVC và dịch vụ)**

Dựa trên dữ liệu đánh giá, Nhà trường đã thực hiện bảo trì, nâng cấp kịp thời các tiện ích (đặc biệt là hệ thống máy móc tại xưởng thực hành và wifi ký túc xá), đảm bảo môi trường học tập hiện đại, tiện nghi. **(7.2.03 – Kế hoạch và biên bản nghiệm thu bảo trì, sửa chữa, nâng cấp thiết bị trong năm)**

Ưu điểm: Hệ thống tiện ích và dịch vụ hỗ trợ được đầu tư đồng bộ, vận hành ổn định. Quy trình phản hồi và xử lý sự cố diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

Hiệu quả: Mức độ hài lòng của sinh viên nghề Cơ điện tử về CSVVC và thái độ phục vụ ngày càng tăng, tạo động lực tốt cho công tác học tập và rèn luyện.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mong muốn chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, nhà trường đã chú trọng đến tính thực tiễn và sự thay đổi của thị trường lao động bằng sự đóng góp ý kiến của các cán bộ, chuyên gia đến từ các doanh nghiệp. Hàng năm, Nhà trường lên kế hoạch tổ chức khảo sát, thu thập các ý kiến nhận xét đánh giá của người sử dụng lao động về chất lượng đào tạo tại trường qua lấy phiếu khảo sát. Trường đã nhận được ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp, và tiến hành phân tích, tiếp thu đưa vào nội dung sửa đổi chương trình. Qua báo cáo kết quả khảo sát đào tạo được đánh giá là đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Hàng năm, Trường có lập kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo nghề Cơ điện tử. Việc thu thập ý kiến nhận xét được Trường thực hiện thông qua hình thức khảo sát bằng phiếu khảo sát. Từ những nhận xét đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp được Nhà trường sử dụng để điều chỉnh giáo trình, bài giảng đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Kết thúc đợt khảo sát Trường có báo cáo kết quả khảo sát trong đó phân tích rõ những mặt được và chưa được của giáo trình, từ đó làm căn cứ để BGH, các khoa có căn cứ để điều chỉnh giáo trình tạo điều kiện thực hiện phương pháp dạy học tích cực (1.2.03 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2019, 2020, 2021).

Nhà trường thiết lập quy trình khảo sát định kỳ hàng năm đối với đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp) và cựu sinh viên nghề Cơ điện tử. Dữ liệu phản hồi được thu thập chủ yếu từ các doanh nghiệp tại các KCN Bắc Ninh – nơi tiếp nhận phần lớn sinh viên, đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy cao. (7.3.01 – Phiếu khảo sát doanh nghiệp và cựu sinh viên)

Phương thức thu thập đa dạng: Khảo sát trực tuyến, phỏng vấn trực tiếp tại ngày hội việc làm, và lấy ý kiến trong các đợt thực tập doanh nghiệp.

Nội dung khảo sát tập trung vào: Năng lực thực nghề, kỹ năng mềm, thái độ làm việc và mức độ phù hợp của chương trình đào tạo (CTĐT).

Các ý kiến về sự thay đổi công nghệ, yêu cầu kỹ năng mới được Ban Giám hiệu và các Khoa chuyên môn phân tích kỹ lưỡng. (7.3.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025)

Kết quả phân tích là căn cứ bắt buộc để điều chỉnh chuẩn đầu ra, cập nhật giáo trình và đổi mới phương pháp giảng dạy hàng năm nghề Cơ điện tử, đảm bảo không bị lạc hậu so với sản xuất. (7.3.03 – Biên bản họp rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo có trích dẫn ý kiến từ doanh nghiệp; 7.3.04- Danh sách các doanh nghiệp đối tác thường xuyên phản hồi)

Như vậy, khi có sự thay đổi, điều chỉnh CTĐT, Nhà trường đã kịp thời biên soạn, lựa chọn giáo trình phù hợp đảm bảo sẵn sàng tổ chức đào tạo theo quy định. Khi thực hiện rà soát, cập nhật có sự thay đổi về CTĐT, trường đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo đúng quy định

Kênh thông tin hai chiều giữa Nhà trường và Doanh nghiệp vận hành hiệu quả, thực chất mang lại hiệu quả là CTĐT được cập nhật liên tục giúp thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và thực tế, tỷ lệ sinh viên được doanh nghiệp đánh giá "Tốt" ngày càng cao.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện quy trình tự đánh giá chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử định kỳ theo quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Sau mỗi đợt đánh giá, Nhà trường xây dựng kế hoạch hành động chi tiết để khắc phục các tồn tại và phát huy điểm mạnh. Các biện pháp cải tiến được triển khai đồng bộ đến từng Khoa, Phòng ban. (7.4.01 – QĐ thành lập Hội đồng tự đánh giá)

Căn cứ kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng hàng năm, Tổ KT&KĐCL phối hợp với các đơn vị tham mưu Ban giám hiệu lên kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng như cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về sư phạm nghề; cử giáo viên tham gia kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên; cử giáo viên tham gia học tập và bồi dưỡng tại nước ngoài; cử giáo viên thăm quan/thực tập tại doanh nghiệp; mua sắm trang thiết bị đào tạo; chỉnh trang cơ sở vật chất...

Tính khách quan: Công tác tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc, dựa trên hệ thống minh chứng xác thực và số liệu thống kê minh bạch, không chạy theo thành tích

Hành động cụ thể: Các biện pháp cải tiến tập trung giải quyết dứt điểm các khâu yếu (về cơ sở vật chất, năng lực giảng viên hoặc nội dung chương trình) đã được chỉ ra trong báo cáo. *(7.4.02 – Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các năm 2022,2023,2024)*. Ban Giám hiệu theo dõi sát sao tiến độ thực hiện kế hoạch cải tiến, đảm bảo các cam kết nâng cao chất lượng được hiện thực hóa đúng hạn. *(7.4.03 – Kế hoạch khắc phục hạn chế và nâng cao chất lượng sau tự đánh giá; 7.4.04- Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp cải tiến)*

Ưu điểm: Hoạt động tự đánh giá đã đi vào nề nếp, trở thành công cụ quản lý chất lượng thường xuyên, không chỉ mang tính hình thức.

Hiệu quả: Nhờ quy trình cải tiến liên tục (PDCA), chất lượng đào tạo của trường được nâng lên rõ rệt qua từng năm, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kiểm định.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thống kê chi tiết 3 chỉ số chính qua từng năm học: Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ bỏ học và Thời gian tốt nghiệp trung bình.

Dữ liệu được phân tích theo từng khóa, ngành học để so sánh, đối sánh với các năm trước và chỉ tiêu đề ra.

Quy trình cảnh báo học vụ và hỗ trợ sinh viên được kích hoạt dựa trên các dữ liệu này nhằm giảm thiểu tỷ lệ thôi học.

Tỷ lệ tốt nghiệp: Nhờ chất lượng đào tạo ổn định, tỷ lệ sinh viên nghề Cơ điện tử đủ điều kiện tốt nghiệp hằng năm luôn duy trì ở mức cao, đạt trung bình 98% trên tổng số sinh viên dự thi *(7.5.01 –Báo cáo tổng kết năm học 2023,2024,2025)*

Kiểm soát bỏ học: Công tác hỗ trợ, cố vấn học tập hoạt động hiệu quả giúp tỷ lệ bỏ học/thôi học giảm dần, hiện được kiểm soát ở mức dưới 30%/năm (chủ yếu do lý do cá nhân hoặc sức khỏe). *(7.5.02 - Danh sách sinh viên thôi học và biên bản xử lý học vụ năm 2023,2024,2025)*

STT	Tên ngành nghề đào tạo	Năm 2025				Năm 2024				Năm 2023			
		SL TS	Đủ ĐK TN	SL bỏ học	TL bỏ học	SL TS	Đủ ĐK TN	SL bỏ học	TL bỏ học	SL TS	Đủ ĐK TN	SL bỏ học	TL bỏ học
1	Cơ điện tử	37	30	7	18,9%	58	42	16	27,6%	32	30	2	6,3%

Bảng tổng hợp tỷ lệ HS bỏ học năm 2023,2024,2025

Thời gian hoàn thành: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp nghề Cơ điện tử đúng thời hạn thiết kế của chương trình đạt 98%. Số lượng sinh viên tốt nghiệp muộn đang có xu hướng giảm nhờ các lớp học cải thiện được mở linh hoạt (**7.5.03- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2023,2024,2025**)

Ưu điểm: Các chỉ số đào tạo đều nằm trong ngưỡng an toàn và đạt mục tiêu chất lượng. Tỷ lệ tốt nghiệp nghề Cơ điện tử cao phản ánh quy trình đào tạo và đánh giá đầu ra được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Hiệu quả: Việc giám sát chặt chẽ giúp Nhà trường kịp thời can thiệp, hỗ trợ sinh viên yếu kém, đảm bảo quyền lợi và tiến độ học tập cho người học.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của HSSV nghề Cơ điện tử sau khi tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động, Trường đã thực hiện tiến hành điều tra lần vết đối với học sinh, sinh viên

Nhà trường đã xây dựng bộ công cụ đánh giá chuẩn đầu ra (CDR) toàn diện, bao gồm: Kiến thức (thi/kiểm tra), Kỹ năng (thao tác thực hành tại xưởng), Năng lực tự chủ (đánh giá rèn luyện) và các chứng chỉ bắt buộc (Tin học) cho từng môn học và kỳ thi tốt nghiệp.

Quy trình khảo sát mức độ hài lòng được thực hiện với 3 đối tượng trọng tâm:

1. Người tốt nghiệp (Cựu sinh viên).
2. Đơn vị sử dụng lao động
3. Cán bộ quản lý, giảng viên

Cơ chế đối sánh: Dữ liệu thu thập được lưu trữ tập trung, có quy định về việc so sánh số liệu giữa các khóa học/năm học để thấy rõ biểu đồ tăng trưởng hoặc sụt giảm chất lượng.

Đạt chuẩn đầu ra: Quy trình thi, kiểm tra được giám sát chặt chẽ. 100% sinh viên nghề Cơ điện tử được công nhận tốt nghiệp đều phải đạt đầy đủ các tiêu chí về kỹ năng nghề và năng lực ngoại ngữ/tin học theo quy định. (**7.6.01- Báo cáo khảo sát học sinh**

sinh viên, giảng viên các năm 2023,2024,2025; 7.6.02- Báo cáo khảo sát cựu học sinh sinh viên các năm 2023,2024,2025)

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
Năm 2023	16
Năm 2024	16
Năm 2025	10

Bảng tổng hợp số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát các năm

Mức độ hài lòng: Kết quả khảo sát gần nhất cho thấy tỷ lệ hài lòng của doanh nghiệp đối với sinh viên nghề Cơ điện tử trường đạt trên 90% (đặc biệt về kỹ năng thực hành). Tỷ lệ sinh viên nghề Cơ điện tử hài lòng về chất lượng đào tạo đạt trên 90% (7.6.03- Báo cáo khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025)

Các mức đánh giá	Ý nghĩa của từng mức đánh giá (ý nghĩa các mức đánh giá có thể hiểu theo nội dung câu hỏi)			
	Hoàn toàn không đáp ứng	Hoàn toàn không đồng ý	Hoàn toàn không phù hợp	Rất không tốt
1	Hoàn toàn không đáp ứng	Hoàn toàn không đồng ý	Hoàn toàn không phù hợp	Rất không tốt
2	Phần lớn không đáp ứng	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn không phù hợp	Không tốt
3	Đáp ứng mức trung bình	Không ý kiến	Bình thường	Bình thường
4	Đáp ứng	Đồng ý	Phù hợp	Tốt
5	Hoàn toàn đáp ứng	Hoàn toàn đồng ý	Hoàn toàn phù hợp	Rất tốt

Đối sánh để cải tiến: Nhà trường thực hiện đối sánh kết quả này với các năm học trước. Qua đó, nhận diện xu hướng biến động (ví dụ: nhu cầu kỹ năng mềm tăng cao) để bổ sung ngay vào chương trình ngoại khóa. (7.1.02 – Các biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; 7.1.03- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp/chuyên gia;7.3.04- Danh sách các doanh nghiệp đối tác thường xuyên phản hồi; 7.4.04- Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp cải tiến)

Nội dung khảo sát 2023	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Kiến thức, lý thuyết nghề	4 /16	10 /16	2 /16	0%	0%

	(25%)	(62,5%)	(12,5%)		
Kỹ năng thực hành nghề	6 /16 (37,5%)	9 /16 (56,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thái độ làm việc	8 /16 (50%)	7 /16 (43,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	9 /16 (56,25%)	6 /16 (37,5%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	4 /16 (25%)	9 /16 (56,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,5%)	14 /16 (87,5%)	0%	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	0%	14 /16 (87,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Kiến thức, lý thuyết nghề	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	2 /16	12 /16	2 /16	0%	0%

	(12,50%)	(75,00%)	(12,50%)		
Thái độ làm việc	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	3 /16 (18,75%)	12 /16 (75,00%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,50%)	10 /16 (62,50%)	4 /16 (25,00%)	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75,00%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	1 /16 (6,25%)	15 /16 (93,75%)	0 /16 (0,00%)	0%	0%

STT	Nội dung đánh giá năm 2025	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	Tổng tỷ lệ
I	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học	40%	50%	10%	0%	100%
1	Kiến thức chuyên môn	40%	50%	10%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	30%	60%	10%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	50%	40%	10%	0%	100%

II	Thái độ của người học	50%	40%	10%	0%	100%
1	Tinh thần trách nhiệm	50%	40%	10%	0%	100%
2	Quan hệ với đồng nghiệp	50%	40%	10%	0%	100%
III	Chương trình đào tạo (CTĐT)	38%	47%	15%	0%	100%
1	Có sự tham gia xây dựng CTĐT của doanh nghiệp	30%	50%	20%	0%	100%
2	Thời gian, khối lượng kiến thức... đáp ứng chuẩn đầu ra	40%	50%	10%	0%	100%
3	Cấu trúc CTĐT, danh mục các môn học, mô đun... phù hợp	40%	40%	20%	0%	100%
4	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung	30%	50%	20%	0%	100%
5	CTĐT được xây dựng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định	50%	40%	10%	0%	100%
6	CTĐT thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực	50%	40%	10%	0%	100%
7	CTĐT thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun	40%	50%	10%	0%	100%
8	CTĐT thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên	30%	50%	20%	0%	100%
9	CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập	40%	50%	10%	0%	100%
10	CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước	40%	50%	10%	0%	100%
11	CTĐT đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo	30%	50%	20%	0%	100%
IV	Giáo trình đào tạo	40%	47%	13%	0%	100%
1	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong CTĐT	40%	50%	10%	0%	100%
2	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	30%	50%	20%	0%	100%
3	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	40%	40%	20%	0%	100%
4	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	40%	50%	10%	0%	100%

5	100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành...	50%	40%	10%	0%	100%
6	Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun...	40%	50%	10%	0%	100%
7	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	40%	50%	10%	0%	100%

Bảng tổng hợp doanh nghiệp đánh giá các nội dung trong bảng khảo sát các năm 2023,2024,2025

Ưu điểm: Hệ thống dữ liệu về chuẩn đầu ra và sự hài lòng được cập nhật thường xuyên, có độ tin cậy cao. Việc đối sánh giúp công tác cải tiến đi đúng hướng, sát nhu cầu thực tế.

Hiệu quả: Sự hài lòng cao từ doanh nghiệp là minh chứng rõ nhất cho chất lượng "thực học - thực nghiệp" của Nhà trường.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường vận hành quy trình theo dõi tình trạng việc làm sinh viên nghề Cơ điện tử sau tốt nghiệp (gồm: làm việc tại doanh nghiệp, tự khởi nghiệp, hoặc học liên thông).

Hoạt động khảo sát được thực hiện tại thời điểm 3 tháng, 6 tháng và chốt số liệu chính thức vào thời điểm 12 tháng sau khi tốt nghiệp.

STT	Tên ngành nghề đào tạo	Năm 2025 (03 – 09 tháng)		Năm 2024		Năm 2023	
		SL	TL VL	SL	TL VL	SL	TL VL
1	Cơ điện tử	30	90,0%	42	90,5%	29	89,7%

Bảng tổng hợp tỷ lệ sinh viên nghề Cơ điện tử có việc làm các năm 2023,2024,2025

Dữ liệu việc làm được dùng để đối sánh với các năm trước nhằm đánh giá hiệu quả công tác tư vấn và đào tạo.

Tỷ lệ việc làm: Tận dụng lợi thế vị trí tại "thủ phủ công nghiệp" Bắc Ninh và mạng lưới kết nối doanh nghiệp sâu rộng, tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi ra trường luôn ở mức cao.

Số liệu thực tế: Kết quả khảo sát khóa gần nhất cho thấy 90% (đạt yêu cầu >80%) người học nghề Cơ điện tử có việc làm ổn định trong vòng từ 3 đến 9 tháng. Số còn lại chủ yếu tiếp tục học liên thông hoặc tự kinh doanh nhỏ (*7.6.02- Báo cáo khảo sát cựu học sinh sinh viên các năm 2023,2024,2025*)

Chất lượng việc làm: Phần lớn sinh viên nghề Cơ điện tử làm việc đúng chuyên ngành đào tạo với mức thu nhập khởi điểm ổn định, được doanh nghiệp đánh giá tốt về kỹ năng nghề. (*7.3.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025*)

Ưu điểm: Chỉ tiêu về giải quyết việc làm được hoàn thành xuất sắc, vượt mức quy định tối thiểu (80%). Đây là điểm mạnh cốt lõi khẳng định thương hiệu của Trường.

Hiệu quả: Việc giám sát chặt chẽ tỷ lệ này giúp Nhà trường chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và nội dung đào tạo sát với biến động của thị trường lao động địa phương.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

3.2. Hoạt động đào tạo

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2023 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ.... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên

Trong những năm tới Nhà trường, Khoa tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ.

Tiếp tục phối hợp với các trường đại học tiến hành đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN; Quốc tế.

Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cơ cấu tổ chức của đơn vị bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển; Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

3.4. Chương trình, giáo trình

Tiếp tục công tác khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan như Doanh nghiệp, các trường đào tạo nghề trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình đào tạo cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước.

3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Rà soát, bổ xung các trang thiết bị, dụng cụ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cũng như sự phát triển công nghệ hiện nay.

Phối hợp tốt với các Công ty, xí nghiệp trong ngành ô tô và các ngành liên quan nhằm tận dụng cơ sở vật chất cũng như thiết bị, công nghệ của các đơn vị đối tác để học viên tiếp cận tốt với thực tế nghề nghiệp.

Tiếp tục tìm hiểu đề xuất mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo trong và ngoài nước phục vụ hoạt động đào tạo của Khoa và Nhà trường.

3.6. Dịch vụ cho người học

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX, sân chơi Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật cũng như kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên trong công tác nghiên cứu khoa học, Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, công tác tìm việc làm phù hợp và có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp .

3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để đánh giá thực tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề cho HSSV.

Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Cơ điện tử là một quá trình xem xét và đánh dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTĐ-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Cơ điện tử trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

Nơi nhận:

- Cục GDNN&GDTX (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BDCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê